BỘ Y TẾ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

KẾ HOẠCH & CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC

CÁC LỚP CKI, CAO HỌC, CKII KHÓA 2022-2024 VÀ BSNT KHÓA 2022-2025

ĐỢT 2

Cần Thơ, 12/2022

MỤC LỤC

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CHUYÊN KHOA CẤP I 1
CHUYÊN NGÀNH CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH (A) – ĐỢT 2 1
CHUYÊN NGÀNH CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH (F – BV PHCN-ĐTBNN TPHCM) 3
CHUYÊN NGÀNH CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH – ĐỢT 2 6
CHUYÊN NGÀNH DA LIỄU (A) – ĐỢT 2 8
CHUYÊN NGÀNH DA LIỄU (C – BV PHCN-ĐTBNN TPHCM) – ĐỢT 2 10
CHUYÊN NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG (A) – ĐỢT 2 12
CHUYÊN NGÀNH DƯỢC LÝ DƯỢC LÂM SÀNG (A) – ĐỢT 2 14
CHUYÊN NGÀNH GÂY MÊ HỒI SỨC 16
CHUYÊN NGÀNH HỒI SỨC CẤP CỨU (A) – ĐỢT 2 18
CHUYÊN NGÀNH LAO VÀ BỆNH PHỔI (A) – ĐỢT 2 20
CHUYÊN NGÀNH NGOẠI KHOA (A) – ĐỢT 2 22
CHUYÊN NGÀNH NHÃN KHOA (A) – ĐỢT 2 24
CHUYÊN NGÀNH NHI KHOA (A) – ĐỢT 2 26
CHUYÊN NGÀNH NỘI KHOA (A) – ĐỢT 2 28
CHUYÊN NGÀNH NỘI KHOA (G – BV PHCN-ĐTBNN TPHCM) 30
CHUYÊN NGÀNH PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ (A) – ĐỢT 2 32
CHUYÊN NGÀNH PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ (B – BV PHCN-ĐTBNN TPHCM) – ĐỢT 2 34
CHUYÊN NGÀNH PHỤC HỒI CHỨC NĂNG (A) – ĐỢT 2 37
CHUYÊN NGÀNH PHỤC HỒI CHỨC NĂNG (B – BV PHCN-ĐTBNN TPHCM) – ĐỢT 2 39
CHUYÊN NGÀNH RĂNG HÀM MẶT (A) – ĐỢT 2 42
CHUYÊN NGÀNH SẢN PHỤ KHOA (A) – ĐỢT 2 44
CHUYÊN NGÀNH SẢN PHỤ KHOA (B – BÌNH DƯƠNG) – ĐỢT 2 46
CHUYÊN NGÀNH TAI MŨI HỌNG – ĐỢT 2 48
CHUYÊN NGÀNH TÂM THẦN – ĐỢT 2 50
CHUYÊN NGÀNH TRUYỀN NHIỄM VÀ BỆNH NHIỆT ĐỚI (A) – ĐỢT 2 52
CHUYÊN NGÀNH Y HỌC CỔ TRUYỀN (A) ĐỢT 2 54
CHUYÊN NGÀNH Y HỌC CỔ TRUYỀN (D – BV PHCN-ĐTBNN TPHCM) – ĐỢT 2 56
CHUYÊN NGÀNH Y HỌC CỔ TRUYỀN (E – TRÀ VINH) – ĐỢT 2 58
CHUYÊN NGÀNH Y HỌC GIA ĐÌNH (A) – ĐỢT 2 60
KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO THẠC SỸ ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU 62
CHUYÊN NGÀNH DƯỢC LÝ DƯỢC LÂM SÀNG (A) – ĐỢT 2 62
CHUYÊN NGÀNH KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC (A) – ĐỢT 2 63
CHUYÊN NGÀNH NHI KHOA (A) – ĐỢT 2 64
CHUYÊN NGÀNH RĂNG HÀM MẶT (A) – ĐỢT 2 65
KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO THẠC SỸ ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG 66
CHUYÊN NGÀNH DƯỢC LÝ DƯỢC LÂM SÀNG (A) – ĐỢT 2 66
CHUYÊN NGÀNH KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC (A) – ĐỢT 2 67
CHUYÊN NGÀNH KHOA HỌC Y SINH (Y HỌC HÌNH THÁI) (A) – ĐỢT 2 68
CHUYÊN NGÀNH NGOẠI KHOA (A) – ĐỢT 2 70
CHUYÊN NGÀNH NHI KHOA (A) – ĐỢT 2 71

CHUYÊN NGÀNH Y TẾ CÔNG CỘNG (A) – ĐỢT 2 72
KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO BÁC SỸ NỘI TRÚ 73
CHUYÊN NGÀNH CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH (A) – ĐỢT 2 73
CHUYÊN NGÀNH CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH (A) – ĐỢT 2 75
CHUYÊN NGÀNH DA LIỄU (A) – ĐỢT 2 77
CHUYÊN NGÀNH LAO VÀ BỆNH PHỔI (A) – ĐỢT 2 79
CHUYÊN NGÀNH NHÃN KHOA (A) – ĐỢT 2 81
CHUYÊN NGÀNH NHI KHOA (A) – ĐỢT 2 83
CHUYÊN NGÀNH RĂNG HÀM MẶT (A) – ĐỢT 2 85
CHUYÊN NGÀNH TAI MŨI HỌNG (A) – ĐỢT 2 87
CHUYÊN NGÀNH THẦN KINH (A) – ĐỢT 2 89
KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CHUYÊN KHOA CẤP II 91
CHUYÊN NGÀNH CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH (A) – ĐỢT 2 91
CHUYÊN NGÀNH GIẢI PHẪU BỆNH VÀ PHÁP Y (A) – ĐỢT 2 93
CHUYÊN NGÀNH NGOẠI KHOA (A) – ĐỢT 2 95
CHUYÊN NGÀNH NỘI KHOA (A) – ĐỢT 2 97
CHUYÊN NGÀNH THẦN KINH (A) – ĐỢT 2 99
CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ Y TẾ (A) – ĐỢT 2 101
CHUYÊN NGÀNH RĂNG HÀM MẶT (A) – ĐỢT 2 103
CHUYÊN NGÀNH SẢN PHỤ KHOA (A) – ĐỢT 2 105
CHUYÊN NGÀNH TỔ CHỨC QUẢN LÝ DƯỢC (A) – ĐỢT 2 107
HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO 109
1. Các lớp Chuyên khoa cấp I, Cao học, Bác sỹ nội trú 109
2. Các lớp Chuyên khoa cấp II 109

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CHUYÊN KHOA CẤP I
CHUYÊN NGÀNH CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH (A) – ĐỢT 2
Khóa 2022-2024
Số học viên: *12*

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ			Thời gian	Đơn vị Phụ trách
			Tổng	LT	TH		
A. Học phần chung							
1	CB03011	Triết học	3	3	0	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Mác Lênin & TTHCM
2	YT00051	Tin học	3	2	1		BM. Dịch tễ học
3	CB01011	Ngoại ngữ chuyên ngành 1	4	2	2		BM. Ngoại ngữ
4		Ngoại ngữ chuyên ngành 2	4	4	0		
B. Học phần cơ sở, hỗ trợ							
1	YY01011	Giải phẫu	3	2	1	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Giải phẫu
2	CB04011	Lý sinh	3	2	1		BM. Vật lý - Lý sinh
3		Ngoại khoa	3	1	2		BM. Ngoại
C. Học phần chuyên ngành							
1	YY18091	LT Tổng quan về nguyên lý và kỹ thuật tạo ảnh y học	2	2	0	18/03/2024 – 12/05/2024 09/01/2023 – 19/03/2023	BM. CĐHA
2	YY18221	TH Tổng quan về nguyên lý và kỹ thuật tạo ảnh y học	3	0	3		BM. CĐHA
3	YY18071	LT Chẩn đoán hình ảnh tiêu hóa	2	2	0		BM. CĐHA
4	YY18181	TH Chẩn đoán hình ảnh tiêu hóa I	3	0	3		BM. CĐHA
5	YY18031	LT Chẩn đoán hình ảnh cơ xương khớp	2	2	0	20/03/2023 – 14/05/2023 15/05/2023 – 09/07/2023	BM. CĐHA
6	YY18101	TH Chẩn đoán hình ảnh cơ xương khớp I	3	0	3		BM. CĐHA
7	YY18041	LT Chẩn đoán hình ảnh hệ hô hấp	2	2	0		BM. CĐHA
8	YY18121	TH Chẩn đoán hình ảnh hệ hô hấp I	3	0	3		BM. CĐHA
9	YY18051	LT Chẩn đoán hình ảnh hệ thần kinh	2	2	0	10/07/2023 – 17/09/2023 18/09/2023 – 12/11/2023 13/11/2023 – 07/01/2024	BM. CĐHA
10	YY18141	TH Chẩn đoán hình ảnh hệ thần kinh I	3	0	3		BM. CĐHA
11	YY18061	LT Chẩn đoán hình ảnh hệ tiết niệu sinh dục	2	2	0		BM. CĐHA
12	YY18161	TH Chẩn đoán hình ảnh hệ tiết niệu sinh dục I	3	0	3		BM. CĐHA

13	YY18081	LT Chẩn đoán hình ảnh tim và mạch máu	2	2	0		BM. CĐHA
14	YY18201	TH Chẩn đoán hình ảnh tim và mạch máu I	3	0	3		BM. CĐHA
15	Thực hành tự chọn *(chọn 1 môn)*					22/01/2024 – 17/03/2024	
15.1	YY18191	Thực hành X quang	3	0	3		BM. CĐHA
15.2	YY18111	Thực hành siêu âm tổng quát + siêu âm tim mạch cơ bản	3	0	3		BM. CĐHA
15.3	YY18131	Thực hành CT scan	3	0	3		BM. CĐHA
15.3	YY18151	Thực hành MRI	3	0	3		BM. CĐHA
15.5	YY18171	Điện quang can thiệp cơ bản	3	0	3		BM. CĐHA
16	YY00031	LT Học phần cuối khóa	2	2	0	**18/03/2024 – 21/07/2024**	Khoa Y
17	YY00041	TH Học phần cuối khóa	7	0	7		Khoa Y

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CHUYÊN KHOA CẤP I
CHUYÊN NGÀNH CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH (F – BV PHCN-ĐTBNN TPHCM)
Khóa 2022-2024
Số học viên: *8*

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ			Thời gian	Đơn vị Phụ trách
			Tổng	LT	TH		
A. Học phần chung							
1	CB03011	Triết học	3	3	0	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Mác Lênin & TTHCM
2	YT00051	Tin học	3	2	1		BM. Dịch tễ học
3	CB01011	Ngoại ngữ chuyên ngành 1	4	2	2		BM. Ngoại ngữ
4		Ngoại ngữ chuyên ngành 2	4	4	0		
B. Học phần cơ sở, hỗ trợ							
1	YY01011	Giải phẫu	3	2	1	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Giải phẫu
2	CB04011	Lý sinh	3	2	1		BM. Vật lý - Lý sinh
3		Ngoại khoa	3	1	2		BM. Ngoại
C. Học phần chuyên ngành							
1	YY18091	LT Tổng quan về nguyên lý và kỹ thuật tạo ảnh y học	2	2	0	18/03/2024 – 12/05/2024 09/01/2023 – 19/03/2023	BM. CĐHA
2	YY18221	TH Tổng quan về nguyên lý và kỹ thuật tạo ảnh y học	3	0	3		BM. CĐHA
3	YY18071	LT Chẩn đoán hình ảnh tiêu hóa	2	2	0		BM. CĐHA
4	YY18181	TH Chẩn đoán hình ảnh tiêu hóa I	3	0	3		BM. CĐHA
5	YY18031	LT Chẩn đoán hình ảnh cơ xương khớp	2	2	0	20/03/2023 – 14/05/2023 15/05/2023 – 09/07/2023	BM. CĐHA
6	YY18101	TH Chẩn đoán hình ảnh cơ xương khớp I	3	0	3		BM. CĐHA
7	YY18041	LT Chẩn đoán hình ảnh hệ hô hấp	2	2	0		BM. CĐHA
8	YY18121	TH Chẩn đoán hình ảnh hệ hô hấp I	3	0	3		BM. CĐHA
9	YY18051	LT Chẩn đoán hình ảnh hệ thần kinh	2	2	0	10/07/2023 – 17/09/2023 18/09/2023 – 12/11/2023 13/11/2023 – 07/01/2024	BM. CĐHA
10	YY18141	TH Chẩn đoán hình ảnh hệ thần kinh I	3	0	3		BM. CĐHA
11	YY18061	LT Chẩn đoán hình ảnh hệ tiết niệu sinh dục	2	2	0		BM. CĐHA

12	YY18161	TH Chẩn đoán hình ảnh hệ tiết niệu sinh dục I	3	0	3		BM. CĐHA
13	YY18081	LT Chẩn đoán hình ảnh tim và mạch máu	2	2	0		BM. CĐHA
14	YY18201	TH Chẩn đoán hình ảnh tim và mạch máu I	3	0	3		BM. CĐHA
15	Thực hành tự chọn *(chọn 1 môn)*					22/01/2024 – 17/03/2024	
15.1	YY18191	Thực hành X quang	3	0	3		BM. CĐHA
15.2	YY18111	Thực hành siêu âm tổng quát + siêu âm tim mạch cơ bản	3	0	3		BM. CĐHA
15.3	YY18131	Thực hành CT scan	3	0	3		BM. CĐHA
15.3	YY18151	Thực hành MRI	3	0	3		BM. CĐHA
15.5	YY18171	Điện quang can thiệp cơ bản	3	0	3		BM. CĐHA
16	YY00031	LT Học phần cuối khóa	2	2	0	**18/03/2024 – 21/07/2024**	Khoa Y
17	YY00041	TH Học phần cuối khóa	7	0	7		Khoa Y

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CHUYÊN KHOA CẤP I
CHUYÊN NGÀNH CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH – ĐỢT 2
Khóa 2022-2024
Số học viên: 4

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ			Thời gian	Đơn vị Phụ trách
			Tổng	LT	TH		
A. Học phần chung							
1		Triết học	3	3	0	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Mác Lênin & TTHCM
2		Tin học	3	2	1		BM. Dịch tễ học
3		Ngoại ngữ chuyên ngành 1	4	2	2		BM. Ngoại ngữ
4		Ngoại ngữ chuyên ngành 2	4	4	0		
B. Học phần cơ sở, hỗ trợ							
1		Giải phẫu	3	2	1	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Giải phẫu
2		Giải phẫu bệnh	3	2	1		BM. Giải phẫu bệnh
3		Chẩn đoán hình ảnh	3	1	2		BM. CĐHA
C. Học phần chuyên ngành							
1		LT Đại cương chấn thương cơ quan vận động	2	2	0	18/03/2024 – 12/05/2024	BM. CTCH
2		TH Đại cương chấn thương cơ quan vận động	3	0	3		BM. CTCH
3		LT Tổn thương xương khớp chi trên	2	2	0	09/01/2023 – 19/03/2023	BM. CTCH
4		TH Tổn thương xương khớp chi trên	3	0	3		BM. CTCH
5		LT Tổn thương xương khớp chi dưới	2	2	0	20/03/2023 – 14/05/2023	BM. CTCH
6		TH Tổn thương xương khớp chi dưới	3	0	3		BM. CTCH
7		LT Chấn thương cột sống	2	2	0	15/05/2023 – 09/07/2023	BM. CTCH
8		TH Chấn thương cột sống	3	0	3		BM. CTCH
9		LT Phẫu thuật kết hợp xương cơ bản	2	2	0	10/07/2023 – 17/09/2023	BM. CTCH
10		TH Phẫu thuật kết hợp xương cơ bản	3	0	3		BM. CTCH
11		LT Bó bột trong điều trị tổn thương cơ quan vận động	2	2	0	18/09/2023 – 12/11/2023	BM. CTCH
12		TH Bó bột trong điều trị tổn thương cơ quan vận động	3	0	3		BM. CTCH

13		LT Phục hồi chức năng	2	2	0	13/11/2023 – 07/01/2024	BM. CTCH
14		TH Phục hồi chức năng	3	0	3		
15	Thực hành tự chọn *(chọn 1 môn)*					22/01/2024 – 17/03/2024	
15.1		TH Phẫu thuật vi phẫu	3	0	3		BM. CTCH
15.2		TH Chẩn đoán và điều trị bệnh lý cơ quan vận động	3	0	3		
16		LT Học phần cuối khóa	2	2	0	**18/03/2024 – 21/07/2024**	Khoa Y
17		TH Học phần cuối khóa	7	0	7		Khoa Y

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CHUYÊN KHOA CẤP I
CHUYÊN NGÀNH DA LIỄU (A) – ĐỢT 2
Khóa 2022-2024
Số học viên: *11*

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ			Thời gian	Đơn vị Phụ trách
			Tổng	LT	TH		
A. Học phần chung							
1	CB03011	Triết học	3	3	0	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Mác Lênin & TTHCM
2	YT00051	Tin học	3	2	1		BM. Dịch tễ học
3	CB01011	Ngoại ngữ chuyên ngành 1	4	2	2		BM. Ngoại ngữ
4		Ngoại ngữ chuyên ngành 2	4	4	0		
B. Học phần cơ sở, hỗ trợ							
1	YY04031	Sinh lý	3	2	1	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Sinh lý
2	YY20021	Sinh lý bệnh miễn dịch	3	2	1		BM. Sinh lý bệnh-Miễn dịch
3		Chẩn đoán hình ảnh	3	1	2		BM. CĐHA
C. Học phần chuyên ngành							
1	YY24091	LT Tim mạch	2	2	0	18/03/2024 – 12/05/2024	BM. Nội
2	YY24341	TH Tim mạch	3	0	3		BM. Nội
3	YY24111	LT Da liễu cơ bản	2	2	0	09/01/2023 – 19/03/2023	BM. Da liễu
4	YY24391	TH Da liễu cơ bản	3	0	3		BM. Da liễu
5	YY24041	LT Bệnh da nhiễm trùng	2	2	0	20/03/2023 – 14/05/2023	BM. Da liễu
6	YY24211	TH Bệnh da nhiễm trùng I	3	0	3		BM. Da liễu
7	YY24071	LT Bệnh lây truyền qua đường tình dục	2	2	0	15/05/2023 – 09/07/202	BM. Da liễu
8	YY24291	TH Bệnh lây truyền qua đường tình dục I	3	0	3		BM. Da liễu
9	YY24031	LT Bệnh da miễn dịch dị ứng	2	2	0	10/07/2023 – 17/09/2023	BM. Da liễu
10	YY24181	TH Bệnh da miễn dịch dị ứng I	3	0	3		BM. Da liễu
11	YY24061	LT Bệnh da rối loạn sắc tố, biến dưỡng tăng trưởng	2	2	0	18/09/2023 – 12/11/2023	BM. Da liễu
12	YY24261	TH Bệnh da rối loạn sắc tố, biến dưỡng tăng trưởng I	3	0	3		BM. Da liễu
13	YY24121	LT Da thẩm mỹ	2	2	0	13/11/2023 – 07/01/2024	BM. Da liễu
14	YY24401	TH Da thẩm mỹ I	3	0	3		BM. Da liễu
15	Thực hành tự chọn *(chọn 1 môn)*					22/01/2024 – 17/03/2024	

15.1	YY24231	Bệnh phong	3	0	3		BM. Da liễu
15.2	YY24361	Nội tiết	3	0	3		BM. Da liễu
16	YY00031	LT Học phần cuối khóa	2	2	0	**18/03/2024 – 21/07/2024**	Khoa Y
17	YY00041	TH Học phần cuối khóa	7	0	7		Khoa Y

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CHUYÊN KHOA CẤP I
CHUYÊN NGÀNH DA LIỄU (C – BV PHCN-ĐTBNN TPHCM) – ĐỢT 2
Khóa 2022-2024
Số học viên: *42*

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ			Thời gian	Đơn vị Phụ trách
			Tổng	LT	TH		
A. Học phần chung							
1	CB03011	Triết học	3	3	0	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Mác Lênin & TTHCM
2	YT00051	Tin học	3	2	1		BM. Dịch tễ học
3	CB01011	Ngoại ngữ chuyên ngành 1	4	2	2		BM. Ngoại ngữ
4		Ngoại ngữ chuyên ngành 2	4	4	0		
B. Học phần cơ sở, hỗ trợ							
1	YY04031	Sinh lý	3	2	1	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Sinh lý
2	YY20021	Sinh lý bệnh miễn dịch	3	2	1		BM. Sinh lý bệnh-Miễn dịch
3		Chẩn đoán hình ảnh	3	1	2		BM. CĐHA
C. Học phần chuyên ngành							
1	YY24111	LT Da liễu cơ bản	2	2	0	18/03/2024 – 12/05/2024	BM. Da liễu
2	YY24391	TH Da liễu cơ bản	3	0	3		BM. Da liễu
3	YY24041	LT Bệnh da nhiễm trùng	2	2	0	09/01/2023 – 19/03/2023	BM. Da liễu
4	YY24211	TH Bệnh da nhiễm trùng I	3	0	3		BM. Da liễu
5	YY24091	LT Tim mạch	2	2	0	20/03/2023 – 14/05/2023	BM. Nội
6	YY24341	TH Tim mạch	3	0	3		BM. Nội
7	YY24071	LT Bệnh lây truyền qua đường tình dục	2	2	0	15/05/2023 – 09/07/2023	BM. Da liễu
8	YY24291	TH Bệnh lây truyền qua đường tình dục I	3	0	3		BM. Da liễu
9	YY24031	LT Bệnh da miễn dịch dị ứng	2	2	0	10/07/2023 – 17/09/2023	BM. Da liễu
10	YY24181	TH Bệnh da miễn dịch dị ứng I	3	0	3		BM. Da liễu
11	YY24061	LT Bệnh da rối loạn sắc tố, biến dưỡng tăng trưởng	2	2	0	18/09/2023 – 12/11/2023	BM. Da liễu
12	YY24261	TH Bệnh da rối loạn sắc tố, biến dưỡng tăng trưởng I	3	0	3		BM. Da liễu
13	YY24121	LT Da thẩm mỹ	2	2	0	13/11/2023 – 07/01/2024	BM. Da liễu
14	YY24401	TH Da thẩm mỹ I	3	0	3		BM. Da liễu

15	Thực hành tự chọn *(chọn 1 môn)*					22/01/2024 – 17/03/2024	
15.1	YY24231	Bệnh phong	3	0	3		BM. Da liễu
15.2	YY24361	Nội tiết	3	0	3		BM. Da liễu
16	YY00031	LT Học phần cuối khóa	2	2	0	**18/03/2024 – 21/07/2024**	Khoa Y
17	YY00041	TH Học phần cuối khóa	7	0	7		Khoa Y

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CHUYÊN KHOA CẤP I
CHUYÊN NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG (A) – ĐỢT 2
Khóa 2022-2024
Số học viên: *1*

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ			Thời gian	Đơn vị Phụ trách
			Tổng	LT	TH		
A. Học phần chung							
1	CB03011	Triết học	3	3	0	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Mác Lênin & TTHCM
2	YT00051	Tin học	3	2	1		BM. Dịch tễ học
3	CB01011	Ngoại ngữ chuyên ngành 1	4	2	2		BM. Ngoại ngữ
4		Ngoại ngữ chuyên ngành 2	4	4	0		
B. Học phần cơ sở, hỗ trợ							
1	YY04031	Sinh lý	3	2	1	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Sinh lý
2	YY01011	Khoa học hành vi	3	2	1		BM. Y học gia đình
3	DD05011	Kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện	3	1	2		BM. Kỹ thuật xét nghiệm
C. Học phần chuyên ngành							
1	DD03021	LT Điều dưỡng nội khoa	2	2	0	18/03/2024 – 12/05/2024	BM. ĐDĐK hệ Nội
2	DD03061	TH Điều dưỡng nội khoa	3	0	3		BM. ĐDĐK hệ Nội
3	DD04011	LT Điều dưỡng ngoại khoa	2	2	0	09/01/2023 – 19/03/2023	BM. ĐDĐK hệ Ngoại
4	DD04041	TH Điều dưỡng ngoại khoa	3	0	3		BM. ĐDĐK hệ Ngoại
5	DD04021	LT Điều dưỡng sản phụ khoa	2	2	0	20/03/2023 – 14/05/2023	BM. ĐDĐK hệ Ngoại
6	DD04051	TH Điều dưỡng sản phụ khoa	3	0	3		BM. ĐDĐK hệ Ngoại
7	DD03031	LT Điều dưỡng nhi khoa	2	2	0	15/05/2023 – 09/07/2023	BM. ĐDĐK hệ Nội
8	DD03071	TH Điều dưỡng nhi khoa	3	0	3		BM. ĐDĐK hệ Nội
9	DD03011	LT Điều dưỡng cấp cứu và hồi sức tích cực	2	2	0	10/07/2023 – 17/09/2023	BM. ĐDĐK hệ Nội
10	DD03051	TH LT Điều dưỡng cấp cứu và hồi sức tích cực	3	0	3		BM. ĐDĐK hệ Nội
11	DD03041	LT Điều dưỡng Truyền nhiễm	2	2	0	18/09/2023 – 12/11/2023	BM. ĐDĐK hệ Nội
12	DD03101	TH Điều dưỡng Truyền nhiễm	3	0	3		BM. ĐDĐK hệ Nội
13	DD04031	LT Điều dưỡng chuyên khoa hệ ngoại	2	2	0	13/11/2023 – 07/01/2024	BM. ĐDĐK hệ Ngoại
14	DD04081	TH Điều dưỡng chuyên khoa hệ ngoại	3	0	3		BM. ĐDĐK hệ Ngoại

15	Thực hành tự chọn *(chọn 1 môn)*					22/01/2024 – 17/03/2024	
15.1	DD03091	TH chuyên khoa chăm sóc bệnh nội khoa II	3	0	3		BM. ĐDĐK hệ Nội
15.2	DD04061	TH chuyên khoa chăm sóc bệnh ngoại khoa II	3	0	3		BM. ĐDĐK hệ Ngoại
15.3	DD03081	TH chuyên khoa chăm sóc bệnh nhi khoa II	3	0	3		BM. ĐDĐK hệ Nội
15.4		TH chăm sóc sức khỏe cộng đồng	3	0	3		BM. ĐD Cộng đồng
15.5		Lãnh đạo quản lý điều dưỡng	3	1	2		BM. ĐD cơ bản
15.6		Thực hành điều dưỡng dựa trên bằng chứng	3	0	3		BM. ĐD cơ bản
16	DD00011	LT Học phần cuối khóa	2	2	0	**18/03/2024 – 21/07/2024**	K. ĐD-KTYH
17	DD00021	TH Học phần cuối khóa	7	0	7		K. ĐD-KTYH

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CHUYÊN KHOA CẤP I
CHUYÊN NGÀNH DƯỢC LÝ DƯỢC LÂM SÀNG (A) – ĐỢT 2
Khóa 2022-2024
Số học viên: *1*

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ			Thời gian	Đơn vị Phụ trách
			Tổng	LT	TH		
A. Học phần chung							
1	CB03011	Triết học	3	3	0	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Mác Lênin & TTHCM
2	YT00051	Tin học	3	2	1		BM. Dịch tễ học
3	CB01011	Ngoại ngữ chuyên ngành 1	4	2	2		BM. Ngoại ngữ
4		Ngoại ngữ chuyên ngành 2	4	4	0		
B. Học phần cơ sở, hỗ trợ							
1	YY04031	Sinh lý	3	2	1	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Sinh lý
2	DK05231	Dược động học	3	2	1		LBM. DL - Dược lâm sàng
3	DK03021	Dược lý phân tử	3	1	2		LBM. DL - Dược lâm sàng
C. Học phần chuyên ngành							
1	DK03121	LT Thông tin thuốc và cảnh giác dược	2	2	0	18/03/2024 – 12/05/2024	LBM. DL - Dược lâm sàng
2	DK03351	TH Thông tin thuốc và cảnh giác dược	3	0	3		LBM. DL - Dược lâm sàng
3	DK03061	LT Đánh giá và quản lý tương tác thuốc	2	2	0	09/01/2023 – 19/03/2023	LBM. DL - Dược lâm sàng
4	DK03201	TH Đánh giá và quản lý tương tác thuốc	3	0	3		LBM. DL - Dược lâm sàng
5	DK03051	LT Chăm sóc dược	2	2	0	20/03/2023 – 14/05/2023	LBM. DL - Dược lâm sàng
6	DK03181	TH Chăm sóc dược	3	0	3		LBM. DL - Dược lâm sàng
7	DK03101	LT Sử dụng thuốc trong điều trị	2	2	0	15/05/2023 – 09/07/2023	LBM. DL - Dược lâm sàng
8	DK03321	TH Sử dụng thuốc trong điều trị	3	0	3		LBM. DL - Dược lâm sàng
9	DK03161	LT Sử dụng kháng sinh bệnh viện	2	2	0	10/07/2023 – 17/09/2023	LBM. DL - Dược lâm sàng
10	DK03401	TH Sử dụng kháng sinh bệnh viện	3	0	3		LBM. DL - Dược lâm sàng
11	DK03081	LT Quản lý dược bệnh viện	2	2	0		BM. Quản lý dược

12	DK03291	TH Quản lý dược bệnh viện	3	0	3	18/09/2023 – 12/11/2023	BM. Quản lý dược
13	DK03381	LT Thực hành dược lâm sàng tại bệnh viện	2	2	0	13/11/2023 – 07/01/2024	LBM. DL - Dược lâm sàng
14	DK03231	TH Thực hành dược lâm sàng tại bệnh viện	3	0	3		LBM. DL - Dược lâm sàng
15	Thực hành tự chọn *(chọn 1 môn)*					22/01/2024 – 17/03/2024	
15.1	DK03301	TH Sai sót trong sử dụng thuốc	3	0	3		LBM. DL - Dược lâm sàng
15.2	DK03191	TH Nâng cao kỹ năng kê đơn theo hướng dẫn điều trị	3	0	3		LBM. DL - Dược lâm sàng
15.3	DK03251	TH Kỹ năng tư vấn sử dụng thuốc dành cho dược sĩ lâm sàng	3	0	3		LBM. DL - Dược lâm sàng
16	DK00031	LT Học phần cuối khóa	2	2	0	**18/03/2024 – 21/07/2024**	K. Dược
17	DK00051	TH Học phần cuối khóa	7	0	7		K. Dược

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CHUYÊN KHOA CẤP I
CHUYÊN NGÀNH GÂY MÊ HỒI SỨC
Khóa 2022-2024
Số học viên: 3

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ			Thời gian	Đơn vị Phụ trách
			Tổng	LT	TH		
A. Học phần chung							
1		Triết học	3	3	0	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Mác Lênin & TTHCM
2		Tin học	3	2	1		BM. Dịch tễ học
3		Ngoại ngữ chuyên ngành 1	4	2	2		BM. Ngoại ngữ
4		Ngoại ngữ chuyên ngành 2	4	4	0		
B. Học phần cơ sở, hỗ trợ							
1		Sinh lý	3	2	1	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Sinh lý
2		Giải phẫu	3	2	1		BM. Giải phẫu
3		Chẩn đoán hình ảnh	3				BM. CĐHA
C. Học phần chuyên ngành							
1		LT Gây mê hồi sức cơ bản	2	2	0	18/03/2024 – 12/05/2024	BM. Gây mê hồi sức
2		TH Gây mê hồi sức cơ bản	3	0	3		BM. Gây mê hồi sức
3		LT Dược gây mê hồi sức	2	2	0	09/01/2023 – 19/03/2023	LBM. DL - Dược lâm sàng
4		TH Dược gây mê hồi sức	3	0	3		LBM. DL - Dược lâm sàng
5		LT Gây mê hồi sức nâng cao	2	2	0	20/03/2023 – 14/05/2023	BM. Gây mê hồi sức
6		TH Gây mê hồi sức nâng cao	3	0	3		BM. Gây mê hồi sức
7		LT Gây mê hồi sức cho bệnh nhân bệnh lý kèm theo	2	2	0	15/05/2023 – 09/07/2023	BM. Gây mê hồi sức
8		TH Gây mê hồi sức cho bệnh nhân bệnh lý kèm theo	3	0	3		BM. Gây mê hồi sức
9		LT Gây mê hồi sức bệnh lý ngoại khoa	2	2	0	10/07/2023 – 17/09/2023	BM. Gây mê hồi sức
10		TH Gây mê hồi sức bệnh lý ngoại khoa	3	0	3		BM. Gây mê hồi sức
11		LT Gây mê hồi sức bệnh lý chuyên khoa	2	2	0	18/09/2023 – 12/11/2023	BM. Gây mê hồi sức
12		TH Gây mê hồi sức bệnh lý chuyên khoa	3	0	3		BM. Gây mê hồi sức

13		LT Hồi sức ngoại khoa	2	2	0	13/11/2023 – 07/01/2024	BM. Ngoại
14		TH Hồi sức ngoại khoa	3	0	3		BM. Ngoại
15	Thực hành tự chọn *(chọn 1 môn)*					22/01/2024 – 17/03/2024	
15.1		TH Gây tê vùng	3	0	3		BM. Sản
15.2		Giảm đau sản khoa	3	0	3		
16		LT Học phần cuối khóa	2	2	0	**18/03/2024 – 21/07/2024**	Khoa Y
17		TH Học phần cuối khóa	7	0	7		Khoa Y

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CHUYÊN KHOA CẤP I
CHUYÊN NGÀNH HỒI SỨC CẤP CỨU (A) – ĐỢT 2
Khóa 2022-2024
Số học viên: 7

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ			Thời gian	Đơn vị Phụ trách
			Tổng	LT	TH		
A. Học phần chung							
1		Triết học	3	3	0	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Mác Lênin & TTHCM
2		Tin học	3	2	1		BM. Dịch tễ học
3		Ngoại ngữ chuyên ngành 1	4	2	2		BM. Ngoại ngữ
4		Ngoại ngữ chuyên ngành 2	4	4	0		
B. Học phần cơ sở, hỗ trợ							
1		Sinh lý	3	2	1	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Sinh lý
2		Sinh lý bệnh miễn dịch	3	2	1		BM. Sinh lý bệnh-Miễn dịch
3		Chẩn đoán hình ảnh	3	1	2		BM. CĐHA
C. Học phần chuyên ngành							
1		LT Những vấn đề cấp cứu thường gặp	2	2	0	18/03/2024 – 12/05/2024	BM. Nội
2		TH Những vấn đề cấp cứu thường gặp	3	0	3		BM. Nội
3		LT Thủ thuật hồi sức cấp cứu cơ bản	2	2	0	09/01/2023 – 19/03/2023	BM. Nội
4		TH Thủ thuật hồi sức cấp cứu cơ bản	3	0	3		BM. Nội
5		LT Hồi sức cơ bản	2	2	0	20/03/2023 – 14/05/2023	BM. Nội
6		TH Hồi sức cơ bản	3	0	3		BM. Nội
7		LT Cấp cứu nội khoa cơ bản	2	2	0	15/05/2023 – 09/07/2023	BM. Nội
8		TH Cấp cứu nội khoa cơ bản	3	0	3		BM. Nội
9		LT Chống độc cơ bản	2	2	0	10/07/2023 – 17/09/2023	BM. Nội
10		TH Chống độc cơ bản	3	0	3		BM. Nội
11		LT Thông khí nhân tạo	2	2	0	18/09/2023 – 12/11/2023	BM. Nội
12		TH Thông khí nhân tạo	3	0	3		BM. Nội
13		LT Cấp cứu trước viện và cấp cứu ban đầu chấn thương	2	2	0	13/11/2023 – 07/01/2024	BM. Nội

14		TH Cấp cứu trước viện và cấp cứu ban đầu chấn thương	3	0	3		
15	Thực hành tự chọn *(chọn 1 môn)*					22/01/2024 – 17/03/2024	
15.1		Tim mạch	3	0	3		BM. Nội
15.2		Hô hấp	3	0	3		BM. Nội
15.3		Tiêu hóa	3	0	3		BM. Nội
15.3		Nội tiết	3	0	3		
16		LT Học phần cuối khóa	2	2	0	**18/03/2024 – 21/07/2024**	Khoa Y
17		TH Học phần cuối khóa	7	0	7		Khoa Y

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CHUYÊN KHOA CẤP I
CHUYÊN NGÀNH LAO VÀ BỆNH PHỔI (A) – ĐỢT 2
Khóa 2022-2024
Số học viên: *1*

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ			Thời gian	Đơn vị Phụ trách
			Tổng	LT	TH		
A. Học phần chung							
1	CB03011	Triết học	3	3	0	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Mác Lênin & TTHCM
2	YT00051	Tin học	3	2	1		BM. Dịch tễ học
3	CB01011	Ngoại ngữ chuyên ngành 1	4	2	2		BM. Ngoại ngữ
4		Ngoại ngữ chuyên ngành 2	4	4	0		
B. Học phần cơ sở, hỗ trợ							
1	YY04031	Sinh lý	3	2	1	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Sinh lý
2	YY05031	Sinh lý bệnh miễn dịch	3	2	1		BM. Sinh lý bệnh-Miễn dịch
3	YY20021	Chẩn đoán hình ảnh	3	1	2		BM. CĐHA
C. Học phần chuyên ngành							
1	YY09031	LT Cấp cứu Nội-Nội tổng quát	2	2	0	18/03/2024 – 12/05/2024	BM. Nội
2	YY21111	TH Cấp cứu Nội-Nội tổng quát	3	0	3		BM. Nội
3	YY21041	LT Các phương pháp chẩn đoán bệnh lao	2	2	0	09/01/2023 – 19/03/2023	BM. Lao
4	YY21101	TH Các phương pháp chẩn đoán bệnh lao	3	0	3		BM. Lao
5	YY21061	LT Hình ảnh học trong bệnh phổi	2	2	0	20/03/2023 – 14/05/2023	BM. Lao BM. CĐHA
6	YY21131	TH Hình ảnh học trong bệnh phổi I	3	0	3		BM. Lao BM. CĐHA
7	YY21021	LT Các bệnh lao phổi	2	2	0	15/05/2023 – 09/07/2023	BM. Lao
8	YY21081	TH Các bệnh lao phổi	3	0	3		BM. Lao
9	YY21011	LT Các bệnh lao ngoài phổi	2	2	0	10/07/2023 – 17/09/2023	BM. Lao
10	YY21071	TH Các bệnh lao ngoài phổi	3	0	3		BM. Lao
11	YY21031	LT Các bệnh phổi không do lao	2	2	0	18/09/2023 – 12/11/2023	BM. Lao
12	YY21091	TH Các bệnh phổi không do lao	3	0	3		BM. Lao
13	YY21051	LT Chương trình chống lao Quốc gia và những cập nhật trong công tác phòng chống lao	2	2	0	13/11/2023 – 07/01/2024	BM. Lao

14	YY21121	TH Chương trình chống lao Quốc gia và những cập nhật trong công tác phòng chống lao	3	0	3		BM. Lao
15	Thực hành tự chọn *(chọn 1 môn)*					22/01/2024 – 17/03/2024	
15.1	YY21141	TH Chẩn đoán và điều trị các bệnh lao phổi	3	0	3		BM. Lao
15.2	YY21151	TH Chẩn đoán và điều trị bệnh phổi không lao và lao ngoài phổi	3	0	3		BM. Lao
15.3	YY21161	TH Nội soi phế quản	3	0	3		BM. Lao
15.3	YY21171	TH Hình ảnh học trong bệnh phổi II	3	0	3		BM. Lao
16	YY00031	LT Học phần cuối khóa	2	2	0	**18/03/2024 – 21/07/2024**	Khoa Y
17	YY00041	TH Học phần cuối khóa	7	0	7		Khoa Y

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CHUYÊN KHOA CẤP I
CHUYÊN NGÀNH NGOẠI KHOA (A) – ĐỢT 2
Khóa 2022-2024
Số học viên: *2*

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ			Thời gian	Đơn vị Phụ trách
			Tổng	LT	TH		
A. Học phần chung							
1	CB03011	Triết học	3	3	0	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Mác Lênin & TTHCM
2	YT00051	Tin học	3	2	1		BM. Dịch tễ học
3	CB01011	Ngoại ngữ chuyên ngành 1	4	2	2		BM. Ngoại ngữ
4		Ngoại ngữ chuyên ngành 2	4	4	0		
B. Học phần cơ sở, hỗ trợ							
1	YY01011	Giải phẫu	3	2	2	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Giải phẫu
2	YY03011	Giải phẫu bệnh	3	2	1		BM. Giải phẫu bệnh
3	YY18011	Chẩn đoán hình ảnh	3	1	1		BM. CĐHA
C. Học phần chuyên ngành							
1	YY11081	LT Ngoại Tiêu Hóa	2	2	0	18/03/2024 – 12/05/2024	BM. Ngoại
2	YY11311	TH Ngoại Tiêu Hóa	3	0	3		BM. Ngoại
3	YY11011	LT Ngoại Gan mật	2	2	0	09/01/2023 – 19/03/2023	BM. Ngoại
4	YY11151	TH Ngoại Gan mật	3	0	3		BM. Ngoại
5	YY11061	LT Ngoại Lồng Ngực	2	2	0	20/03/2023 – 14/05/2023	BM. Ngoại
6	YY11271	TH Ngoại Lồng Ngực	3	0	3		BM. Ngoại
7	YY11101	LT Ngoại Nhi	2	2	0	15/05/2023 – 09/07/2023	BM. Ngoại
8	YY11341	TH Ngoại Nhi	3	0	3		BM. Ngoại
9	YY13011	LT Ngoại Thần Kinh	2	2	0	10/07/2023 – 17/09/2023	BM. Ngoại
10	YY13031	TH Ngoại Thần Kinh	3	0	3		BM. Ngoại
11	YY11031	LT Ngoại Niệu	2	2	0	18/09/2023 – 12/11/2023	BM. Ngoại - PM Ngoại Tiết Niệu
12	YY11181	TH Ngoại Niệu	3	0	3		BM. Ngoại - PM Ngoại Tiết Niệu
13	YY15041	LT Ngoại Chấn Thương CH	2	2	0	13/11/2023 – 07/01/2024	BM. CTCH
14	YY15241	TH Ngoại Chấn Thương CH	3	0	3		
15	Thực hành tự chọn *(chọn 1 môn)*					22/01/2024 – 17/03/2024	

15.1	YY11391	TH PT Ống tiêu hóa và đường mật	3	0	3		BM. Ngoại
15.2	YY11281	TH PT Cấp cứu sọ não và cột sống	3	0	3		BM. Ngoại
15.3	YY11361	TH PT Cấp cứu LNMM	3	0	3		BM. Ngoại
15.3	YY11131	TH PT Cấp cứu nhi	3	0	3		BM. Ngoại
15.5	YY11191	TH PT Tán sỏi	3	0	3		BM. Ngoại
16	YY00031	LT Học phần cuối khóa	2	2	0	**18/03/2024 – 21/07/2024**	Khoa Y
17	YY00041	TH Học phần cuối khóa	7	0	7		Khoa Y

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CHUYÊN KHOA CẤP I
CHUYÊN NGÀNH NHÃN KHOA (A) – ĐỢT 2
Khóa 2022-2024
Số học viên: *1*

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ			Thời gian	Đơn vị Phụ trách
			Tổng	LT	TH		
A. Học phần chung							
1	CB03011	Triết học	3	3	0	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Mác Lênin & TTHCM
2	YT00051	Tin học	3	2	1		BM. Dịch tễ học
3	CB01011	Ngoại ngữ chuyên ngành 1	4	2	2		BM. Ngoại ngữ
4		Ngoại ngữ chuyên ngành 2	4	4	0		
B. Học phần cơ sở, hỗ trợ							
1	YY01011	Giải phẫu	3	2	1	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Giải phẫu
2		Sinh lý bệnh miễn dịch	3	2	1		BM. Sinh lý bệnh-Miễn dịch
3		Tai mũi họng	3	1	2		BM. TMH
C. Học phần chuyên ngành							
1	YY22071	LT Giải phẫu sinh lý mắt và các PP thăm dò	2	2	0	18/03/2024 – 12/05/2024	BM. Nhãn khoa
2	YY22221	TH Giải phẫu sinh lý mắt và các PP thăm dò	3	0	3		BM. Nhãn khoa
3	YY22041	LT Bệnh lý mi mắt, lệ bộ, hố mắt	2	2	0	09/01/2023 – 19/03/2023	BM. Nhãn khoa
4	YY22151	TH Bệnh lý mi mắt, lệ bộ, hố mắt I	3	0	3		BM. Nhãn khoa
5	YY22031	LT Bệnh kết mạc, giác mạc	2	2	0	20/03/2023 – 14/05/2023	BM. Nhãn khoa
6	YY22131	TH Bệnh kết mạc, giác mạc I	3	0	3		BM. Nhãn khoa
7	YY22021	LT Bệnh học màng bồ đào, dịch kính võng mạc	2	2	0	15/05/2023 – 09/07/2023	BM. Nhãn khoa
8	YY22111	TH Bệnh học màng bồ đào, dịch kính võng mạc I	3	0	3		BM. Nhãn khoa
9	YY22051	LT Chấn thương, bỏng mắt	2	2	0	10/07/2023 – 17/09/2023	BM. Nhãn khoa
10	YY22171	TH Chấn thương, bỏng mắt I	3	0	3		BM. Nhãn khoa
11	YY22011	LT Bệnh Glaucoma, đục thủy tinh thể	2	2	0	18/09/2023 – 12/11/2023	BM. Nhãn khoa
12	YY22091	TH Bệnh Glaucoma, đục thủy tinh thể I	3	0	3		BM. Nhãn khoa
13	YY22061	LT Lé, vận nhãn và thần kinh nhãn khoa	2	2	0	13/11/2023 – 07/01/2024	BM. Nhãn khoa

14	YY22201	TH Lé, vận nhãn và thần kinh nhãn khoa I	3	0	3		BM. Nhãn khoa
15	Thực hành tự chọn *(chọn 1 môn)*					22/01/2024 – 17/03/2024	
15.1	YY22191	TH Kỹ thuật vi phẫu cơ bản trong nhãn khoa	3	0	3		BM. Nhãn khoa
15.2	YY22161	TH Soi bóng đồng tử	3	0	3		BM. Nhãn khoa
16	YY00031	LT Học phần cuối khóa	2	2	0	**18/03/2024 – 21/07/2024**	Khoa Y
17	YY00041	TH Học phần cuối khóa	7	0	7		Khoa Y

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CHUYÊN KHOA CẤP I
CHUYÊN NGÀNH NHI KHOA (A) – ĐỢT 2
Khóa 2022-2024
Số học viên: *1*

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ			Thời gian	Đơn vị Phụ trách
			Tổng	LT	TH		
A. Học phần chung							
1	CB03011	Triết học	3	3	0	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Mác Lênin & TTHCM
2	YT00051	Tin học	3	2	1		BM. Dịch tễ học
3	CB01011	Ngoại ngữ chuyên ngành 1	4	2	2		BM. Ngoại ngữ
4		Ngoại ngữ chuyên ngành 2	4	4	0		
B. Học phần cơ sở, hỗ trợ							
1	YY04031	Sinh lý	3	2	1	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Sinh lý
2	YY07021	Miễn dịch dị ứng lâm sàng	3	2	1		BM. Sinh lý bệnh-Miễn dịch
3	YY05031	Chẩn đoán hình ảnh	3	1	2		BM. CĐHA
C. Học phần chuyên ngành							
1	YY17021	LT Hồi sức cấp cứu Nhi	2	2	0	18/03/2024 – 12/05/2024	BM. Nhi
2	YY17191	TH Hồi sức cấp cứu Nhi I	3	0	3		BM. Nhi
3	YY17171	LT Tim mạch-Tâm thần nhi	2	2	0	09/01/2023 – 19/03/2023	BM. Nhi
4	YY17571	TH Tim mạch-Tâm thần nhi	3	0	3		BM. Nhi
5	YY17281	TH Hô hấp-Nhi khoa xã hội	2	2	0	20/03/2023 – 14/05/2023	BM. Nhi
6	YY17051	LT Hô hấp-Nhi khoa xã hội	3	0	3		BM. Nhi
7	YY17151	LT Tiêu hóa-Dinh dưỡng	2	2	0	15/05/2023 – 09/07/2023	BM. Nhi
8	YY17511	TH Tiêu hóa-Dinh dưỡng I	3	0	3		BM. Nhi
9	YY17111	LT Thận-Huyết học	2	2	0	10/07/2023 – 17/09/2023	BM. Nhi
10	YY17451	TH Thận-Huyết học	3	0	3		BM. Nhi
11	YY17071	LT Nhiễm Nhi-Thần kinh	2	2	0	18/09/2023 – 12/11/2023	BM. Nhi
12	YY17351	TH Nhiễm Nhi-Thần kinh I	3	0	3		BM. Nhi
13	YY17101	LT Sơ sinh-Nội tiết	2	2	0	13/11/2023 – 07/01/2024	BM. Nhi
14	YY17421	TH Sơ sinh-Nội tiết I	3	0	3		
15	Thực hành tự chọn *(chọn 1 môn)*					22/01/2024 – 17/03/2024	
15.1	YY17541	Hồi sức cấp cứu nâng cao	3	0	3		BM. Nhi

15.2	YY17241	Tiếp cận một số TC- HC thường gặp trẻ em	3	0	3		BM. Nhi
15.3	YY17431	Hô hấp nâng cao	3	0	3		BM. Nhi
15.3	YY17491	Ngoại Nhi	3	0	3		BM. Nhi
16	YY00031	LT Học phần cuối khóa	2	2	0	**18/03/2024 – 21/07/2024**	Khoa Y
17	YY00041	TH Học phần cuối khóa	7	0	7		Khoa Y

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CHUYÊN KHOA CẤP I
CHUYÊN NGÀNH NỘI KHOA (A) – ĐỢT 2
Khóa 2022-2024
Số học viên: *19*

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ			Thời gian	Đơn vị Phụ trách
			Tổng	LT	TH		
A. Học phần chung							
1	CB03011	Triết học	3	3	0	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Mác Lênin & TTHCM
2	YT00051	Tin học	3	2	1		BM. Dịch tễ học
3	CB01011	Ngoại ngữ chuyên ngành 1	4	2	2		BM. Ngoại ngữ
4		Ngoại ngữ chuyên ngành 2	4	4	0		
B. Học phần cơ sở, hỗ trợ							
1	YY04031	Sinh lý	3	2	1	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Sinh lý
2	YY20021	Sinh lý bệnh miễn dịch	3	2	1		BM. Sinh lý bệnh-Miễn dịch
3		Chẩn đoán hình ảnh	3	1	2		BM. CĐHA
C. Học phần chuyên ngành							
1	YY09141	LT Tim mạch	2	2	0	18/03/2024 – 12/05/2024 09/01/2023 – 19/03/2023 20/03/2023 – 14/05/2023 15/05/2023 – 09/07/2023	BM. Nội
2	YY09451	TH Tim mạch I	3	0	3		BM. Nội
3	YY09131	LT Tiêu hoá	2	2	0		BM. Nội
4	YY09401	TH Tiêu hoá I	3	0	3		BM. Nội
5	YY09091	LT Nội tiết	2	2	0		BM. Nội
6	YY09301	TH Nội tiết I	3	0	3		BM. Nội
7	YY09041	LT Hô hấp	2	2	0		BM. Nội
8	YY09171	TH Hô hấp I	3	0	3		BM. Nội
9	YY09111	LT Thận	2	2	0	10/07/2023 – 17/09/2023 18/09/2023 – 12/11/2023 13/11/2023 – 07/01/2024	BM. Nội
10	YY09351	TH Thận I	3	0	3		BM. Nội
11	YY27141	LT Khớp	2	2	0		BM. Nội
12	YY27441	TH Khớp	3	0	3		BM. Nội
13	YY09061	LT Hồi sức cấp cứu	2	2	0		BM. Nội
14	YY09221	TH Hồi sức cấp cứu I	3	0	3		
15	Thực hành tự chọn *(chọn 1 môn)*					22/01/2024 – 17/03/2024	
15.1	YY09421	Thần kinh	3	0	3		BM. Thần kinh BM. Huyết học
15.2	YY09471	Huyết học	3	0	3		BM. Thần kinh

							BM. Huyết học
16	YY00031	LT Học phần cuối khóa	2	2	0	**18/03/2024 – 21/07/2024**	Khoa Y
17	YY00041	TH Học phần cuối khóa	7	0	7		Khoa Y

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CHUYÊN KHOA CẤP I
CHUYÊN NGÀNH NỘI KHOA (G – BV PHCN-ĐTBNN TPHCM)
Khóa 2022-2024
Số học viên: *12*

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ			Thời gian	Đơn vị Phụ trách
			Tổng	LT	TH		
A. Học phần chung							
1	CB03011	Triết học	3	3	0	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Mác Lênin & TTHCM
2	YT00051	Tin học	3	2	1		BM. Dịch tễ học
3	CB01011	Ngoại ngữ chuyên ngành 1	4	2	2		BM. Ngoại ngữ
4		Ngoại ngữ chuyên ngành 2	4	4	0		
B. Học phần cơ sở, hỗ trợ							
1	YY04031	Sinh lý	3	2	1	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Sinh lý
2	YY20021	Sinh lý bệnh miễn dịch	3	2	1		BM. Sinh lý bệnh-Miễn dịch
3		Chẩn đoán hình ảnh	3	1	2		BM. CĐHA
C. Học phần chuyên ngành							
1	YY09111	LT Thận	2	2	0	18/03/2024 – 12/05/2024	BM. Nội
2	YY09351	TH Thận I	3	0	3		BM. Nội
3	YY27141	LT Khớp	2	2	0	09/01/2023 – 19/03/2023	BM. Nội
4	YY27441	TH Khớp	3	0	3		BM. Nội
5	YY09061	LT Hồi sức cấp cứu	2	2	0	20/03/2023 – 14/05/2023	BM. Nội
6	YY09221	TH Hồi sức cấp cứu I	3	0	3		BM. Nội
7	YY09141	LT Tim mạch	2	2	0	15/05/2023 – 09/07/2023	BM. Nội
8	YY09451	TH Tim mạch I	3	0	3		BM. Nội
9	YY09131	LT Tiêu hoá	2	2	0	10/07/2023 – 17/09/2023	BM. Nội
10	YY09401	TH Tiêu hoá I	3	0	3		BM. Nội
11	YY09091	LT Nội tiết	2	2	0	18/09/2023 – 12/11/2023	BM. Nội
12	YY09301	TH Nội tiết I	3	0	3		BM. Nội
13	YY09041	LT Hô hấp	2	2	0	13/11/2023 – 07/01/2024	BM. Nội
14	YY09171	TH Hô hấp I	3	0	3		BM. Nội
15	Thực hành tự chọn *(chọn 1 môn)*					22/01/2024 – 17/03/2024	
15.1	YY09421	Thần kinh	3	0	3		BM. Thần kinh BM. Huyết học
15.2	YY09471	Huyết học	3	0	3		BM. Thần kinh

							BM. Huyết học
16	YY00031	LT Học phần cuối khóa	2	2	0	**18/03/2024 – 21/07/2024**	Khoa Y
17	YY00041	TH Học phần cuối khóa	7	0	7		Khoa Y

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CHUYÊN KHOA CẤP I
CHUYÊN NGÀNH PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ (A) – ĐỢT 2
Khóa 2022-2024
Số học viên: 11

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ			Thời gian	Đơn vị Phụ trách
			Tổng	LT	TH		
A. Học phần chung							
1		Triết học	3	3	0	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Mác Lênin & TTHCM
2		Tin học	3	2	1		BM. Dịch tễ học
3		Ngoại ngữ chuyên ngành 1	4	2	2		BM. Ngoại ngữ
4		Ngoại ngữ chuyên ngành 2	4	4	0		
B. Học phần cơ sở, hỗ trợ							
1		Giải phẫu	3	2	1	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Giải phẫu
2		Kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện	3	2	1		BM. Xét nghiệm
3		Da thẩm mỹ	3	1	2		BM.
C. Học phần chuyên ngành							
1		LT Phẫu thuật tạo hình cơ bản	2	2	0	18/03/2024 – 12/05/2024	BM. Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ
2		TH Phẫu thuật tạo hình cơ bản	3	0	3		BM. Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ
3		LT Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ vùng đầu mặt cổ	2	2	0	09/01/2023 – 19/03/2023	BM. Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ
4		TH Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ vùng đầu mặt cổ	3	0	3		BM. Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ
5		LT Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ vùng ngực	2	2	0	20/03/2023 – 14/05/2023	BM. Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ
6		TH Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ vùng ngực	3	0	3		BM. Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ
7		LT Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ vùng bụng	2	2	0	15/05/2023 – 09/07/2023	BM. Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ
8		TH Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ vùng bụng	3	0	3		BM. Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ
9		LT Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ vùng chi thể	2	2	0	10/07/2023 – 17/09/2023	BM. Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ
10		TH Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ vùng chi thể	3	0	3		BM. Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ
11		LT Thẩm mỹ nội khoa	2	2	0	18/09/2023 – 12/11/2023	BM. Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ

12		TH Thẩm mỹ nội khoa I	3	0	3		BM. Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ
13		LT Tạo hình vi phẫu	2	2	0	13/11/2023 – 07/01/2024	BM. Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ
14		TH Tạo hình vi phẫu I	3	0	3		
15	Thực hành tự chọn *(chọn 1 môn)*					22/01/2024 – 17/03/2024	
15.1		TH Thẩm mỹ nội khoa II	3	0	3		
15.2		TH Tạo hình vi phẫu II	3	0	3		
16		LT Học phần cuối khóa	2	2	0	**18/03/2024 – 21/07/2024**	Khoa Y
17		TH Học phần cuối khóa	7	0	7		Khoa Y

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CHUYÊN KHOA CẤP I
CHUYÊN NGÀNH PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ (B – BV PHCN-ĐTBNN TPHCM) – ĐỢT 2
Khóa 2022-2024
Số học viên: 15

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ			Thời gian	Đơn vị Phụ trách
			Tổng	LT	TH		
A. Học phần chung							
1		Triết học	3	3	0	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Mác Lênin & TTHCM
2		Tin học	3	2	1		BM. Dịch tễ học
3		Ngoại ngữ chuyên ngành 1	4	2	2		BM. Ngoại ngữ
4		Ngoại ngữ chuyên ngành 2	4	4	0		
B. Học phần cơ sở, hỗ trợ							
1		Giải phẫu	3	2	1	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Giải phẫu
2		Kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện	3	2	1		BM. Xét nghiệm
3		Da thẩm mỹ	3	1	2		BM.
C. Học phần chuyên ngành							
1		LT Phẫu thuật tạo hình cơ bản	2	2	0	18/03/2024 – 12/05/2024	BM. Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ
2		TH Phẫu thuật tạo hình cơ bản	3	0	3		BM. Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ
3		LT Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ vùng đầu mặt cổ	2	2	0	09/01/2023 – 19/03/2023	BM. Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ
4		TH Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ vùng đầu mặt cổ	3	0	3		BM. Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ
5		LT Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ vùng ngực	2	2	0	20/03/2023 – 14/05/2023	BM. Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ
6		TH Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ vùng ngực	3	0	3		BM. Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ
7		LT Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ vùng bụng	2	2	0	15/05/2023 – 09/07/2023	BM. Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ
8		TH Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ vùng bụng	3	0	3		BM. Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ
9		LT Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ vùng chi thể	2	2	0	10/07/2023 – 17/09/2023	BM. Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ
10		TH Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ vùng chi thể	3	0	3		BM. Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ

11		LT Thẩm mỹ nội khoa	2	2	0	18/09/2023 – 12/11/2023	BM. Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ
12		TH Thẩm mỹ nội khoa I	3	0	3		BM. Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ
13		LT Tạo hình vi phẫu	2	2	0	13/11/2023 – 07/01/2024	BM. Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ
14		TH Tạo hình vi phẫu I	3	0	3		
15	Thực hành tự chọn *(chọn 1 môn)*					22/01/2024 – 17/03/2024	
15.1		TH Thẩm mỹ nội khoa II	3	0	3		
15.2		TH Tạo hình vi phẫu II	3	0	3		
16		LT Học phần cuối khóa	2	2	0	**18/03/2024 – 21/07/2024**	Khoa Y
17		TH Học phần cuối khóa	7	0	7		Khoa Y

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CHUYÊN KHOA CẤP I
CHUYÊN NGÀNH PHỤC HỒI CHỨC NĂNG (A) – ĐỢT 2
Khóa 2022-2024
Số học viên: 2

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ			Thời gian	Đơn vị Phụ trách
			Tổng	LT	TH		
A. Học phần chung							
1		Triết học	3	3	0	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Mác Lênin & TTHCM
2		Tin học	3	2	1		BM. Dịch tễ học
3		Ngoại ngữ chuyên ngành 1	4	2	2		BM. Ngoại ngữ
4		Ngoại ngữ chuyên ngành 2	4	4	0		
B. Học phần cơ sở, hỗ trợ							
1		Giải phẫu	3	2	1	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Giải phẫu
2		Sinh lý	3	2	1		BM. Sinh lý
3		Chẩn đoán hình ảnh	3	1	2		BM. CĐHA
C. Học phần chuyên ngành							
1		LT Khám, lượng giá trong chuyên ngành phục hồi chức năng	2	2	0	18/03/2024 – 12/05/2024	BM. PHCN
2		TH Khám, lượng giá trong chuyên ngành phục hồi chức năng	3	0	3		BM. PHCN
3		LT Các phương pháp phục hồi chức năng	2	2	0	09/01/2023 – 19/03/2023	BM. PHCN
4		TH Các phương pháp phục hồi chức năng	3	0	3		BM. PHCN
5		LT Phục hồi chức năng các bệnh nội khoa	2	2	0	20/03/2023 – 14/05/2023	BM. PHCN
6		TH Phục hồi chức năng các bệnh nội khoa	3	0	3		BM. PHCN
7		LT Phục hồi chức năng các bệnh ngoại khoa	2	2	0	15/05/2023 – 09/07/2023	BM. PHCN
8		TH Phục hồi chức năng các bệnh ngoại khoa	3	0	3		BM. PHCN
9		LT Phục hồi chức năng các bệnh nhi khoa	2	2	0	10/07/2023 – 17/09/2023	BM. PHCN
10		TH Phục hồi chức năng các bệnh nhi khoa	3	0	3		BM. PHCN
11		LT Phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng	2	2	0	18/09/2023 – 12/11/2023	BM. PHCN

12		TH Phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng	3	0	3		BM. PHCN
13		LT Thần kinh	2	2	0	13/11/2023 – 07/01/2024	BM. PHCN
14		TH Thần kinh	3	0	3		BM. PHCN
15	Thực hành tự chọn *(chọn 1 môn)*					22/01/2024 – 17/03/2024	
15.1		TH Phục hồi chức năng các bệnh khớp	3	0	3		BM. PHCN
15.2		TH Phục hồi chức năng các bệnh chấn thương chỉnh hình	3	0	3		
16		LT Học phần cuối khóa	2	2	0	**18/03/2024 – 21/07/2024**	Khoa Y
17		TH Học phần cuối khóa	7	0	7		Khoa Y

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CHUYÊN KHOA CẤP I
CHUYÊN NGÀNH PHỤC HỒI CHỨC NĂNG (B – BV PHCN-ĐTBNN TPHCM) – ĐỢT 2
Khóa 2022-2024
Số học viên: 3

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ			Thời gian	Đơn vị Phụ trách
			Tổng	LT	TH		
A. Học phần chung							
1		Triết học	3	3	0	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Mác Lênin & TTHCM
2		Tin học	3	2	1		BM. Dịch tễ học
3		Ngoại ngữ chuyên ngành 1	4	2	2		BM. Ngoại ngữ
4		Ngoại ngữ chuyên ngành 2	4	4	0		
B. Học phần cơ sở, hỗ trợ							
1		Giải phẫu	3	2	1	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Giải phẫu
2		Sinh lý	3	2	1		BM. Sinh lý
3		Chẩn đoán hình ảnh	3	1	2		BM. CĐHA
C. Học phần chuyên ngành							
1		LT Khám, lượng giá trong chuyên ngành phục hồi chức năng	2	2	0	18/03/2024 – 12/05/2024	BM. PHCN
2		TH Khám, lượng giá trong chuyên ngành phục hồi chức năng	3	0	3		BM. PHCN
3		LT Các phương pháp phục hồi chức năng	2	2	0	09/01/2023 – 19/03/2023	BM. PHCN
4		TH Các phương pháp phục hồi chức năng	3	0	3		BM. PHCN
5		LT Phục hồi chức năng các bệnh nội khoa	2	2	0	20/03/2023 – 14/05/2023	BM. PHCN
6		TH Phục hồi chức năng các bệnh nội khoa	3	0	3		BM. PHCN
7		LT Phục hồi chức năng các bệnh ngoại khoa	2	2	0	15/05/2023 – 09/07/2023	BM. PHCN
8		TH Phục hồi chức năng các bệnh ngoại khoa	3	0	3		BM. PHCN
9		LT Phục hồi chức năng các bệnh nhi khoa	2	2	0	10/07/2023 – 17/09/2023	BM. PHCN
10		TH Phục hồi chức năng các bệnh nhi khoa	3	0	3		BM. PHCN

11		LT Phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng	2	2	0	18/09/2023 – 12/11/2023	BM. PHCN
12		TH Phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng	3	0	3		BM. PHCN
13		LT Thần kinh	2	2	0	13/11/2023 – 07/01/2024	BM. PHCN
14		TH Thần kinh	3	0	3		BM. PHCN
15	Thực hành tự chọn *(chọn 1 môn)*					22/01/2024 – 17/03/2024	
15.1		TH Phục hồi chức năng các bệnh khớp	3	0	3		BM. PHCN
15.2		TH Phục hồi chức năng các bệnh chấn thương chỉnh hình	3	0	3		
16		LT Học phần cuối khóa	2	2	0	**18/03/2024 – 21/07/2024**	Khoa Y
17		TH Học phần cuối khóa	7	0	7		Khoa Y

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CHUYÊN KHOA CẤP I
CHUYÊN NGÀNH RĂNG HÀM MẶT (A) – ĐỢT 2
Khóa 2022-2024
Số học viên: *32*

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ			Thời gian	Đơn vị Phụ trách
			Tổng	LT	TH		
A. Học phần chung							
1	CB03011	Triết học	3	3	0	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Mác Lênin & TTHCM
2	YT00051	Tin học	3	2	1		BM. Dịch tễ học
3	CB01011	Ngoại ngữ chuyên ngành 1	4	2	2		BM. Ngoại ngữ
4		Ngoại ngữ chuyên ngành 2	4	4	0		
B. Học phần cơ sở, hỗ trợ							
1	YY01011	Giải phẫu	3	2	1	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Giải phẫu
2	YY03011	Giải phẫu bệnh	3	2	1		BM. Giải phẫu bệnh
3	YY23141	Tai mũi họng	3	1	2		BM. Tai Mũi Họng
C. Học phần chuyên ngành							
1	RH01031	LT Nha khoa cơ sở-Nha khoa công cộng	2	2	0	18/03/2024 – 12/05/2024	LBM. Bệnh học miệng - Nha chu
2	RH01081	TH Nha khoa cơ sở-Nha khoa công cộng	3	0	3		LBM. Bệnh học miệng - Nha chu
3	RH01011	LT Bệnh học hàm mặt-Nha chu	2	2	0	09/01/2023 – 19/03/2023	LBM. Bệnh học miệng - Nha chu
4	RH01041	TH Bệnh học hàm mặt-Nha chu	3	0	3		LBM. Bệnh học miệng - Nha chu
5	RH05011	LT Chữa răng-Nội nha	2	2	0	20/03/2023 – 14/05/2023	LBM. Chữa răng - Nội nha - Tia X
6	RH05031	TH Chữa răng-Nội nha I	3	0	3		LBM. Chữa răng - Nội nha - Tia X
7	RH03021	LT Phẫu thuật miệng	2	2	0	15/05/2023 – 09/07/2023	LBM. Nhổ răng - Phẫu thuật hàm mặt
8	RH03051	TH Phẫu thuật miệng I	3	0	3		LBM. Nhổ răng - Phẫu thuật hàm mặt
9	RH04021	LT Phục hình	2	2	0	10/07/2023 – 17/09/2023	BM. Phục hình
10	RH04071	TH Phục hình I	3	0	3		BM. Phục hình
11	RH06011	LT Răng trẻ em-Chỉnh hình	2	2	0	18/09/2023 – 12/11/2023	LBM. Răng trẻ em – Chỉnh hình
12	RH06031	TH Răng trẻ em-Chỉnh hình I	3	0	3		LBM. Răng trẻ em – Chỉnh hình

13	RH04011	LT Phẫu thuật hàm mặt	2	2	0	13/11/2023 – 07/01/2024	BM. Phục hình
14	RH04041	TH Phẫu thuật hàm mặt I	3	0	3		BM. Phục hình
15	Thực hành tự chọn *(chọn 1 môn)*					22/01/2024 – 17/03/2024	
15.1	RH05051	Nha khoa dự phòng – phát triển II	3	0	3		LBM. Bệnh học miệng - Nha chu
15.2	RH03061	Nha khoa phục hồi II	3	0	3		BM. Phục hình
15.3	RH04091	Nha khoa bệnh lý và phẫu thuật II	3	0	3		LBM. Chữa răng - Nội nha - Tia X
16	RH00031	LT Học phần cuối khóa	2	2	0	**18/03/2024 – 21/07/2024**	Khoa RHM
17	RH00041	TH Học phần cuối khóa	7	0	7		Khoa RHM

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CHUYÊN KHOA CẤP I
CHUYÊN NGÀNH SẢN PHỤ KHOA (A) – ĐỢT 2
Khóa 2022-2024
Số học viên: *4*

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ			Thời gian	Đơn vị Phụ trách
			Tổng	LT	TH		
A. Học phần chung							
1	CB03011	Triết học	3	3	0	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Mác Lênin & TTHCM
2	YT00051	Tin học	3	2	1		BM. Dịch tễ học
3	CB01011	Ngoại ngữ chuyên ngành 1	4	2	2		BM. Ngoại ngữ
4		Ngoại ngữ chuyên ngành 2	4	4	0		
B. Học phần cơ sở, hỗ trợ							
1	YY01011	Giải phẫu	3	2	1	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Giải phẫu
2	YY03011	Giải phẫu bệnh	3	2	1		BM. Giải phẫu bệnh
3	CB05031	Chẩn đoán hình ảnh	3	1	2		BM. CĐHA
C. Học phần chuyên ngành							
1	YY16081	LT Sản phụ khoa cơ bản	2	2	0	18/03/2024 – 12/05/2024	BM. Sản
2	YY16311	TH Sản phụ khoa cơ bản I	3	0	3		BM. Sản
3	YY16061	LT Sản khó	2	2	0	09/01/2023 – 19/03/2023	BM. Sản
4	YY16261	TH Sản khó I	3	0	3		BM. Sản
5	YY16051	LT Sản bệnh lý	2	2	0	20/03/2023 – 14/05/2023	BM. Sản
6	YY16231	TH Sản bệnh lý I	3	0	3		BM. Sản
7	YY16011	LT Bệnh phụ khoa	2	2	0	15/05/2023 – 09/07/2023	BM. Sản
8	YY16151	TH Bệnh phụ khoa I	3	0	3		BM. Sản
9	YY16041	LT Nội tiết-Vô sinh cơ bản	2	2	0	10/07/2023 – 17/09/2023	BM. Sản
10	YY16201	TH Nội tiết- Vô sinh cơ bản I	3	0	3		BM. Sản
11	YY16091	LT Sơ sinh - KHHGĐ	2	2	0	18/09/2023 – 12/11/2023	BM. Sản
12	YY16341	TH Sơ sinh - KHHGĐ	3	0	3		BM. Sản
13	YY16031	LT Khối u - Ung thư	2	2	0	13/11/2023 – 07/01/2024	BM. Sản
14	YY16191	TH Khối u - Ung thư	3	0	3		BM. Sản
15	Thực hành tự chọn *(chọn 1 môn)*					22/01/2024 – 17/03/2024	
15.1	YY16321	TH Tư vấn và sàng lọc tiền sản	3	0	3		BM. Sản
15.2	YY16271	TH Thăm dò sản phụ khoa cơ bản	3	0	3		BM. Sản

16	YY00031	LT Học phần cuối khóa	2	2	0	**18/03/2024 – 21/07/2024**	Khoa Y
17	YY00041	TH Học phần cuối khóa	7	0	7		Khoa Y

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CHUYÊN KHOA CẤP I
CHUYÊN NGÀNH SẢN PHỤ KHOA (B – BÌNH DƯƠNG) – ĐỢT 2
Khóa 2022-2024
Số học viên: *15*

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ			Thời gian	Đơn vị Phụ trách
			Tổng	LT	TH		
A. Học phần chung							
1	CB03011	Triết học	3	3	0	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Mác Lênin & TTHCM
2	YT00051	Tin học	3	2	1		BM. Dịch tễ học
3	CB01011	Ngoại ngữ chuyên ngành 1	4	2	2		BM. Ngoại ngữ
4		Ngoại ngữ chuyên ngành 2	4	4	0		
B. Học phần cơ sở, hỗ trợ							
1	YY01011	Giải phẫu	3	2	1	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Giải phẫu
2	YY03011	Giải phẫu bệnh	3	2	1		BM. Giải phẫu bệnh
3	CB05031	Chẩn đoán hình ảnh	3	1	2		BM. CĐHA
C. Học phần chuyên ngành							
1	YY16081	LT Sản phụ khoa cơ bản	2	2	0	09/01/2023 – 19/03/2023	BM. Sản
2	YY16311	TH Sản phụ khoa cơ bản I	3	0	3		BM. Sản
3	YY16061	LT Sản khó	2	2	0	20/03/2023 – 14/05/2023	BM. Sản
4	YY16261	TH Sản khó I	3	0	3		BM. Sản
5	YY16051	LT Sản bệnh lý	2	2	0	15/05/2023 – 09/07/2023	BM. Sản
6	YY16231	TH Sản bệnh lý I	3	0	3		BM. Sản
7	YY16011	LT Bệnh phụ khoa	2	2	0	10/07/2023 – 17/09/2023	BM. Sản
8	YY16151	TH Bệnh phụ khoa I	3	0	3		BM. Sản
9	YY16041	LT Nội tiết-Vô sinh cơ bản	2	2	0	18/09/2023 – 12/11/2023	BM. Sản
10	YY16201	TH Nội tiết- Vô sinh cơ bản I	3	0	3		BM. Sản
11	YY16091	LT Sơ sinh - KHHGĐ	2	2	0	13/11/2023 – 07/01/2024	BM. Sản
12	YY16341	TH Sơ sinh - KHHGĐ	3	0	3		BM. Sản
13	YY16031	LT Khối u - Ung thư	2	2	0	22/01/2024 – 17/03/2024	BM. Sản
14	YY16191	TH Khối u - Ung thư	3	0	3		BM. Sản
15	Thực hành tự chọn *(chọn 1 môn)*					18/03/2024 – 12/05/2024	
15.1	YY16321	TH Tư vấn và sàng lọc tiền sản	3	0	3		BM. Sản
15.2	YY16271	TH Thăm dò sản phụ khoa cơ bản	3	0	3		BM. Sản
16	YY00031	LT Học phần cuối khóa	2	2	0		Khoa Y

17	YY00041	TH Học phần cuối khóa	7	0	7	**18/03/2024 – 21/07/2024**	Khoa Y

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CHUYÊN KHOA CẤP I
CHUYÊN NGÀNH TAI MŨI HỌNG – ĐỢT 2
Khóa 2022-2024
Số học viên: *1*

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ			Thời gian	Đơn vị Phụ trách
			Tổng	LT	TH		
A. Học phần chung							
1	CB03011	Triết học	3	3	0	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Mác Lênin & TTHCM
2	YT00051	Tin học	3	2	1		BM. Dịch tễ học
3	CB01011	Ngoại ngữ chuyên ngành 1	4	2	2		BM. Ngoại ngữ
4		Ngoại ngữ chuyên ngành 2	4	4	0		
B. Học phần cơ sở, hỗ trợ							
1	YY01011	Giải phẫu	3	2	1	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Giải phẫu
2	YY03011	Giải phẫu bệnh	3	2	1		BM. Giải phẫu bệnh
3	YY18011	Chẩn đoán hình ảnh	3	1	2		BM. CĐHA
C. Học phần chuyên ngành							
1	YY23031	LT Bệnh học Tai	2	2	0	18/03/2024 – 12/05/2024	BM. Tai Mũi Họng
2	YY23171	TH Bệnh học Tai I	3	0	3		BM. Tai Mũi Họng
3	YY23121	LT Thính học cơ bản	2	2	0	09/01/2023 – 19/03/2023	BM. Tai Mũi Họng
4	YY23401	TH Thính học cơ bản I	3	0	3		BM. Tai Mũi Họng
5	YY23021	LT Bệnh học Mũi xoang	2	2	0	20/03/2023 – 14/05/2023	BM. Tai Mũi Họng
6	YY23161	TH Bệnh học Mũi xoang I	3	0	3		BM. Tai Mũi Họng
7	YY23041	LT Bệnh học Tai mũi họng nhi	2	2	0	15/05/2023 – 09/07/2023	BM. Tai Mũi Họng
8	YY23181	TH Bệnh học Tai mũi họng nhi I	3	0	3		BM. Tai Mũi Họng
9	YY23011	LT Bệnh học Họng-Thanh quản	2	2	0	10/07/2023 – 17/09/2023	BM. Tai Mũi Họng
10	YY23151	TH Bệnh học Họng-Thanh quản I	3	0	3		BM. Tai Mũi Họng
11	YY23131	LT Ung thư tai mũi họng	2	2	0	18/09/2023 – 12/11/2023	BM. Tai Mũi Họng
12	YY23431	TH Ung thư tai mũi họng I	3	0	3		BM. Tai Mũi Họng
13	YY23061	LT Chấn thương tai mũi họng	2	2	0	13/11/2023 – 07/01/2024	BM. Tai Mũi Họng
14	YY23291	TH Chấn thương tai mũi họng I	3	0	3		BM. Tai Mũi Họng
15	Thực hành tự chọn *(chọn 1 môn)*					22/01/2024 – 17/03/2024	
15.1	YY23231	Phẫu thuật nội soi Tai	3	0	3		BM. Tai Mũi Họng
15.2	YY23411	Thăm dò chức năng thính giác	3	0	3		BM. Tai Mũi Họng

15.3	YY23211	Phẫu thuật nội soi mũi xoang	3	0	3		BM. Tai Mũi Họng
15.3	YY23251	Phẫu thuật nội soi họng - thanh quản	3	0	3		BM. Tai Mũi Họng
15.5	YY23191	Chẩn đoán - Can thiệp khối u đầu mặt cổ	3	0	3		BM. Tai Mũi Họng
16	YY00031	LT Học phần cuối khóa	2	2	0	**18/03/2024 – 21/07/2024**	Khoa Y
17	YY00041	TH Học phần cuối khóa	7	0	7		Khoa Y

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CHUYÊN KHOA CẤP I
CHUYÊN NGÀNH TÂM THẦN – ĐỢT 2
Khóa 2022-2024
Số học viên: *1*

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ			Thời gian	Đơn vị Phụ trách
			Tổng	LT	TH		
A. Học phần chung							
1	CB03011	Triết học	3	3	0	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Mác Lênin & TTHCM
2	YT00051	Tin học	3	2	1		BM. Dịch tễ học
3	CB01011	Ngoại ngữ chuyên ngành 1	4	2	2		BM. Ngoại ngữ
4		Ngoại ngữ chuyên ngành 2	4	4	0		
B. Học phần cơ sở, hỗ trợ							
1	YY04031	Sinh lý	3	2	1	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Sinh lý
2	YY01011	Sinh lý bệnh miễn dịch	3	2	1		BM. Sinh lý bệnh-Miễn dịch
3		Chẩn đoán hình ảnh	3	1	2		BM. CĐHA
C. Học phần chuyên ngành							
1	YY19051	LT Rối loạn tâm thần thực thể	2	2	0	18/03/2024 – 12/05/2024	BM. Tâm thần
2	YY19041	TH Rối loạn tâm thần thực thể	3	0	3		BM. Tâm thần
3	YY27131	LT Thần kinh cơ bản	2	2	0	09/01/2023 – 19/03/2023	BM. Thần kinh
4	YY27411	TH Thần kinh cơ bản I	3	0	3		BM. Thần kinh
5	YY27071	LT Rối loạn tâm thần do chất/thuốc	2	2	0	20/03/2023 – 14/05/2023	BM. Tâm thần
6	YY27301	TH Rối loạn tâm thần do chất/thuốc	3	0	3		BM. Tâm thần
7	YY19061	LT Phổ tâm thần phân liệt	2	2	0	15/05/2023 – 09/07/2023	BM. Tâm thần
8	YY19071	TH Phổ tâm thần phân liệt	3	0	3		BM. Tâm thần
9	YY19081	LT Cấp cứu và pháp y tâm thần	2	2	0	10/07/2023 – 17/09/2023	BM. Tâm thần
10	YY19091	TH Cấp cứu và pháp y tâm thần	3	0	3		BM. Tâm thần
11	YY19101	LT Rối loạn khí sắc và lo âu	2	2	0	18/09/2023 – 12/11/2023	BM. Tâm thần
12	YY19111	TH Rối loạn khí sắc và lo âu I	3	0	3		BM. Tâm thần
13	YY19121	LT Rối loạn tâm thần trẻ em và tâm lý học	2	2	0	13/11/2023 – 07/01/2024	BM. Tâm thần
14	YY19131	TH Rối loạn tâm thần trẻ em và tâm lý học I	3	0	3		BM. Tâm thần
15	Thực hành tự chọn *(chọn 1 môn)*					22/01/2024 – 17/03/2024	

15.1	YY19141	TH Điều trị các sa sút tâm thần	3	0	3		BM. Tâm thần
15.2	YY19151	TH Can thiệp trẻ tự kỷ	3	0	3		BM. Tâm thần
15.3	YY19161	TH Xử trí các trường hợp kích động và tự sát	3	0	3		BM. Tâm thần
16	YY00031	LT Học phần cuối khóa	2	2	0	**18/03/2024 – 21/07/2024**	Khoa Y
17	YY00041	TH Học phần cuối khóa	7	0	7		Khoa Y

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CHUYÊN KHOA CẤP I
CHUYÊN NGÀNH BỆNH TRUYỀN NHIỄM VÀ BỆNH NHIỆT ĐỚI (A) – ĐỢT 2
Khóa 2022-2024
Số học viên: *5*

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ			Thời gian	Đơn vị Phụ trách
			Tổng	LT	TH		
A. Học phần chung							
1	CB03011	Triết học	3	3	0	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Mác Lênin & TTHCM
2	YT00051	Tin học	3	2	1		BM. Dịch tễ học
3	CB01011	Ngoại ngữ chuyên ngành 1	4	2	2		BM. Ngoại ngữ
4		Ngoại ngữ chuyên ngành 2	4	4	0		BM. Ngoại ngữ
B. Học phần cơ sở, hỗ trợ							
1	YY04031	Sinh lý	3	2	1	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Sinh lý
2		Hồi sức cấp cứu nội khoa	3	1	2		
3		Chẩn đoán hình ảnh	3	1	2		BM. CĐHA
C. Học phần chuyên ngành							
1		LT Dịch tễ học bệnh truyền nhiễm	2	2	0	18/03/2024 – 12/05/2024	BM. Nhiễm
2		TH Dịch tễ học bệnh truyền nhiễm	3	0	3		BM. Nhiễm
3		LT Kháng sinh liệu pháp	2	2	0	09/01/2023 – 19/03/2023	BM. Nhiễm
4		TH Kháng sinh liệu pháp	3	0	3		BM. Nhiễm
5		LT Bệnh do vi khuẩn	2	2	0	20/03/2023 – 14/05/2023	BM. Nhiễm
6		TH Bệnh do vi khuẩn	3	0	3		BM. Nhiễm
7		LT Bệnh do vi rút	2	2	0	15/05/2023 – 09/07/2023	BM. Nhiễm
8		TH Bệnh do vi rút	3	0	3		BM. Nhiễm
9		LT Bệnh do ký sinh trùng	2	2	0	10/07/2023 – 17/09/2023	BM. Nhiễm
10		TH Bệnh do ký sinh trùng	3	0	3		BM. Nhiễm
11		LT HIV/AIDS và nhiễm trùng cơ hội	2	2	0	18/09/2023 – 12/11/2023	BM. Nhiễm
12		TH HIV/AIDS và nhiễm trùng cơ hội	3	0	3		BM. Nhiễm
13		LT Các bệnh nhiễm trùng mới trỗi dậy, Covid - 19	2	2	0	13/11/2023 – 07/01/2024	BM. Nhiễm
14		TH Các bệnh nhiễm trùng mới trỗi dậy, Covid - 19	3	0	3		BM. Nhiễm
15	Thực hành tự chọn *(chọn 1 môn)*					22/01/2024 – 17/03/2024	

15.1		TH Lao và bệnh phổi	3	1	2		BM. Nhiễm
15.2		TH Da liễu	3	1	2		BM. Nhiễm
15.3		TH Kỹ thuật phân lập vi khuẩn, ứng dụng sinh học phân tử trong chẩn đoán vi sinh, kháng sinh đồ và sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn	3	1	2		BM. Nhiễm
16		LT Học phần cuối khóa	2	2	0	**18/03/2024 – 21/07/2024**	Khoa Y
17		TH Học phần cuối khóa	7	0	7		Khoa Y

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CHUYÊN KHOA CẤP I
CHUYÊN NGÀNH Y HỌC CỔ TRUYỀN (A) ĐỢT 2
Khóa 2022-2024
Số học viên: *1*

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ			Thời gian	Đơn vị Phụ trách
			Tổng	LT	TH		
A. Học phần chung							
1	CB03011	Triết học	3	3	0	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Mác Lênin & TTHCM
2	YT00051	Tin học	3	2	1		BM. Dịch tễ học
3	CB01011	Ngoại ngữ chuyên ngành 1	4	2	2		BM. Ngoại ngữ
4		Ngoại ngữ chuyên ngành 2	4	4	0		
B. Học phần cơ sở, hỗ trợ							
1	YY04031	Sinh lý	3	2	1	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Sinh lý
2	YY25151	Lý luận cơ bản YHCT	3	2	1		BM. Y học cổ truyền
3		Chẩn đoán hình ảnh	3	1	2		BM. CĐHA
C. Học phần chuyên ngành							
1	YY25071	LT Chẩn đoán học Y học cổ truyền	2	2	0	18/03/2024 – 12/05/2024	BM. Y học cổ truyền
2	YY25261	TH Chẩn đoán học Y học cổ truyền	3	0	3		BM. Y học cổ truyền
3	YY25081	LT Dược học cổ truyền	2	2	0	09/01/2023 – 19/03/2023	BM. Y học cổ truyền
4	YY25271	TH Dược học cổ truyền	3	0	3		BM. Y học cổ truyền
5	YY25111	LT Nội khoa YHCT	2	2	0	20/03/2023 – 14/05/2023	BM. Y học cổ truyền
6	YY25311	TH Nội khoa YHCT	3	0	3		BM. Y học cổ truyền
7	YY25101	LT Ngoại-Phụ sản-Nhi YHCT	2	2	0	15/05/2023 – 09/07/2023	BM. Y học cổ truyền
8	YY25301	TH Ngoại-Phụ sản-Nhi YHCT	3	0	3		BM. Y học cổ truyền
9	YY25051	LT Châm cứu	2	2	0	10/07/2023 – 17/09/2023	BM. Y học cổ truyền
10	YY25221	TH Châm cứu I	3	0	3		BM. Y học cổ truyền
11	YY25121	LT Ôn bệnh	2	2	0	18/09/2023 – 12/11/2023	BM. Y học cổ truyền
12	YY25331	TH Ôn bệnh	3	0	3		BM. Y học cổ truyền
13	YY25141	LT Thương hàn luận	2	2	0	13/11/2023 – 07/01/2024	BM. Y học cổ truyền
14	YY25351	TH Thương hàn luận	3	0	3		BM. Y học cổ truyền
15	Thực hành tự chọn *(chọn 1 môn)*					22/01/2024 – 17/03/2024	
15.1	YY25321	TH Đông-Tây y kết hợp điều trị các bệnh lý cơ xương khớp	3	0	3		BM. Y học cổ truyền

15.2	YY25231	TH Đông-Tây y kết hợp điều trị đái tháo đường type 2	3	0	3		BM. Y học cổ truyền
16	YY00031	LT Học phần cuối khóa	2	2	0	**18/03/2024 – 21/07/2024**	Khoa Y
17	YY00041	TH Học phần cuối khóa	7	0	7		Khoa Y

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CHUYÊN KHOA CẤP I
CHUYÊN NGÀNH Y HỌC CỔ TRUYỀN (D – BV PHCN-ĐTBNN TPHCM) – ĐỢT 2
Khóa 2022-2024
Số học viên: *11*

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ			Thời gian	Đơn vị Phụ trách
			Tổng	LT	TH		
A. Học phần chung							
1	CB03011	Triết học	3	3	0	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Mác Lênin & TTHCM
2	YT00051	Tin học	3	2	1		BM. Dịch tễ học
3	CB01011	Ngoại ngữ chuyên ngành 1	4	2	2		BM. Ngoại ngữ
4		Ngoại ngữ chuyên ngành 2	4	4	0		
B. Học phần cơ sở, hỗ trợ							
1	YY04031	Sinh lý	3	2	1	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Sinh lý
2	YY25151	Lý luận cơ bản YHCT	3	2	1		BM. Y học cổ truyền
3		Chẩn đoán hình ảnh	3	1	2		BM. CĐHA
C. Học phần chuyên ngành							
1	YY25071	LT Chẩn đoán học Y học cổ truyền	2	2	0	18/03/2024 – 12/05/2024	BM. Y học cổ truyền
2	YY25261	TH Chẩn đoán học Y học cổ truyền	3	0	3		BM. Y học cổ truyền
3	YY25081	LT Dược học cổ truyền	2	2	0	09/01/2023 – 19/03/2023	BM. Y học cổ truyền
4	YY25271	TH Dược học cổ truyền	3	0	3		BM. Y học cổ truyền
5	YY25111	LT Nội khoa YHCT	2	2	0	20/03/2023 – 14/05/2023	BM. Y học cổ truyền
6	YY25311	TH Nội khoa YHCT	3	0	3		BM. Y học cổ truyền
7	YY25101	LT Ngoại-Phụ sản-Nhi YHCT	2	2	0	15/05/2023 – 09/07/2023	BM. Y học cổ truyền
8	YY25301	TH Ngoại-Phụ sản-Nhi YHCT	3	0	3		BM. Y học cổ truyền
9	YY25051	LT Châm cứu	2	2	0	10/07/2023 – 17/09/2023	BM. Y học cổ truyền
10	YY25221	TH Châm cứu I	3	0	3		BM. Y học cổ truyền
11	YY25121	LT Ôn bệnh	2	2	0	18/09/2023 – 12/11/2023	BM. Y học cổ truyền
12	YY25331	TH Ôn bệnh	3	0	3		BM. Y học cổ truyền
13	YY25141	LT Thương hàn luận	2	2	0	13/11/2023 – 07/01/2024	BM. Y học cổ truyền
14	YY25351	TH Thương hàn luận	3	0	3		BM. Y học cổ truyền
15	Thực hành tự chọn *(chọn 1 môn)*					22/01/2024 – 17/03/2024	
15.1	YY25321	TH Đông-Tây y kết hợp điều trị các bệnh lý cơ xương khớp	3	0	3		BM. Y học cổ truyền

15.2	YY25231	TH Đông-Tây y kết hợp điều trị đái tháo đường type 2	3	0	3		BM. Y học cổ truyền
16	YY00031	LT Học phần cuối khóa	2	2	0	**18/03/2024 – 21/07/2024**	Khoa Y
17	YY00041	TH Học phần cuối khóa	7	0	7		Khoa Y

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CHUYÊN KHOA CẤP I
CHUYÊN NGÀNH Y HỌC CỔ TRUYỀN (E – TRÀ VINH) – ĐỢT 2
Khóa 2022-2024
Số học viên: *11*

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ			Thời gian	Đơn vị Phụ trách
			Tổng	LT	TH		
A. Học phần chung							
1	CB03011	Triết học	3	3	0	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Mác Lênin & TTHCM
2	YT00051	Tin học	3	2	1		BM. Dịch tễ học
3	CB01011	Ngoại ngữ chuyên ngành 1	4	2	2		BM. Ngoại ngữ
4		Ngoại ngữ chuyên ngành 2	4	4	0		
B. Học phần cơ sở, hỗ trợ							
1	YY04031	Sinh lý	3	2	1	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Sinh lý
2	YY25151	Lý luận cơ bản YHCT	3	2	1		BM. Y học cổ truyền
3		Chẩn đoán hình ảnh	3	1	2		BM. CĐHA
C. Học phần chuyên ngành							
1	YY25071	LT Chẩn đoán học Y học cổ truyền	2	2	0	18/03/2024 – 12/05/2024	BM. Y học cổ truyền
2	YY25261	TH Chẩn đoán học Y học cổ truyền	3	0	3		BM. Y học cổ truyền
3	YY25081	LT Dược học cổ truyền	2	2	0	09/01/2023 – 19/03/2023	BM. Y học cổ truyền
4	YY25271	TH Dược học cổ truyền	3	0	3		BM. Y học cổ truyền
5	YY25111	LT Nội khoa YHCT	2	2	0	20/03/2023 – 14/05/2023	BM. Y học cổ truyền
6	YY25311	TH Nội khoa YHCT	3	0	3		BM. Y học cổ truyền
7	YY25101	LT Ngoại-Phụ sản-Nhi YHCT	2	2	0	15/05/2023 – 09/07/2023	BM. Y học cổ truyền
8	YY25301	TH Ngoại-Phụ sản-Nhi YHCT	3	0	3		BM. Y học cổ truyền
9	YY25051	LT Châm cứu	2	2	0	10/07/2023 – 17/09/2023	BM. Y học cổ truyền
10	YY25221	TH Châm cứu I	3	0	3		BM. Y học cổ truyền
11	YY25121	LT Ôn bệnh	2	2	0	18/09/2023 – 12/11/2023	BM. Y học cổ truyền
12	YY25331	TH Ôn bệnh	3	0	3		BM. Y học cổ truyền
13	YY25141	LT Thương hàn luận	2	2	0	13/11/2023 – 07/01/2024	BM. Y học cổ truyền
14	YY25351	TH Thương hàn luận	3	0	3		BM. Y học cổ truyền
15	Thực hành tự chọn *(chọn 1 môn)*					22/01/2024 – 17/03/2024	
15.1	YY25321	TH Đông-Tây y kết hợp điều trị các bệnh lý cơ xương khớp	3	0	3		BM. Y học cổ truyền

15.2	YY25231	TH Đông-Tây y kết hợp điều trị đái tháo đường type 2	3	0	3		BM. Y học cổ truyền
16	YY00031	LT Học phần cuối khóa	2	2	0	**18/03/2024 – 21/07/2024**	Khoa Y
17	YY00041	TH Học phần cuối khóa	7	0	7		Khoa Y

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CHUYÊN KHOA CẤP I
CHUYÊN NGÀNH Y HỌC GIA ĐÌNH (A) – ĐỢT 2
Khóa 2022-2024
Số học viên: *6*

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ			Thời gian	Đơn vị Phụ trách
			Tổng	LT	TH		
A. Học phần chung							
1	CB03011	Triết học	3	3	0	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Mác Lênin & TTHCM
2	YT00051	Tin học	3	2	1		BM. Dịch tễ học
3	CB01011	Ngoại ngữ chuyên ngành 1	4	2	2		BM. Ngoại ngữ
4		Ngoại ngữ chuyên ngành 2	4	4	0		
B. Học phần cơ sở, hỗ trợ							
1	YY04031	Sinh lý	3	2	1	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Sinh lý
2	YY26011	Khoa học hành vi	3	2	1		BM. Y học gia đình
3		Ngoại khoa	3	1	2		BM. Ngoại
C. Học phần chuyên ngành							
1	YY09081	LT Nội khoa	2	2	0	18/03/2024 – 12/05/2024	BM. Nội
2	YY09281	TH Nội khoa I	3	0	3		BM. Nội
3	YY17061	LT Nhi khoa	2	2	0	09/01/2023 – 19/03/2023	BM. Nhi
4	YY17301	TH Nhi khoa I	3	0	3		BM. Nhi
5		LT Cấp cứu nội khoa	2	2	0	20/03/2023 – 14/05/2023	BM. Nội BM. YHGĐ
6		TH Cấp cứu nội khoa	3	0	3		BM. Nội BM. YHGĐ
7		LT Y học gia đình và sức khỏe tâm thần	2	2	0	15/05/2023 – 09/07/2023	BM. YHGĐ BM. Tâm thần BM. Thần kinh BM. Nội
8		TH Y học gia đình và sức khỏe tâm thần	3	0	3		BM. YHGĐ BM. Tâm thần BM. Thần kinh BM. Nội
9	YY26021	LT Y học gia đình và phục hồi chức năng	2	2	0	10/07/2023 – 17/09/2023	BM. YHGĐ BM. PHCN

10	YY26051	TH Y học gia đình và phục hồi chức năng	3	0	3		BM. YHGĐ BM.PHCN
11	YY26031	LT Nhiễm-Lao-Da liễu	2	2	0	18/09/2023 – 12/11/2023	BM. Nhiễm BM. Lao BM. Da liễu
12	YY26061	TH Nhiễm-Lao-Da liễu I	3	0	3		BM. Nhiễm BM. Lao BM. Da liễu
13	YY26041	LT Y học gia đình	2	2	0	13/11/2023 – 07/01/2024	BM. Y học gia đình
14	YY26091	TH Y học gia đình I	3	0	3		BM. Y học gia đình
15	Thực hành tự chọn *(chọn 1 môn)*					22/01/2024 – 17/03/2024	
15.1	YY26101	TH phòng khám tuyến ban đầu	3	0	3		BM. Y học gia đình
15.2	YY09291	TH Nội khoa II	3	0	3		BM. Nội
15.3	YY17311	TH Nhi khoa II	3	0	3		BM. Nhi
16	YY00031	LT Học phần cuối khóa	2	2	0	**18/03/2024 – 21/07/2024**	Khoa Y
17	YY00041	TH Học phần cuối khóa	7	0	7		Khoa Y

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO THẠC SỸ ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU
CHUYÊN NGÀNH DƯỢC LÝ DƯỢC LÂM SÀNG (A) – ĐỢT 2
Khóa 2022-2024
Số học viên: *5*

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ			Thời gian	Đơn vị Phụ trách
			Tổng	LT	TH		
A. Học phần chung							
1	CB03011	Triết học	3	3	0	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Mác Lênin & TTHCM
2	CB01011	Ngoại ngữ chuyên ngành 2	4	4	0		BM. Ngoại ngữ
3	YT00031	Phương pháp NCKH	3	2	1		Khoa YTCC
B. Học phần cơ sở							
1	YY04031	Sinh lý	3	2	1	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Sinh lý
2		Dược động học	3	2	1		LBM. DL - Dược lâm sàng
C. Học phần chuyên ngành							
1	DK03031	LT Thông tin thuốc và cảnh giác dược	2	2	0	18/03/2024 – 12/05/2024	LBM. DL - Dược lâm sàng
2	DK03351	TH Thông tin thuốc và cảnh giác dược	3	0	3		LBM. DL - Dược lâm sàng
3	DK03061	LT Đánh giá và quản lý tương tác thuốc	2	2	0	09/01/2023 – 19/03/2023	LBM. DL - Dược lâm sàng
4	DK03201	TH Đánh giá và quản lý tương tác thuốc	3	0	3		LBM. DL - Dược lâm sàng
5	DK03051	LT Chăm sóc dược	2	2	0	20/03/2023 – 14/05/2023	LBM. DL - Dược lâm sàng
6	DK03181	TH Chăm sóc dược	3	0	3		LBM. DL - Dược lâm sàng
7	DK03081	LT Sử dụng thuốc trong điều trị	2	2	0	15/05/2023 – 09/07/2023	LBM. DL - Dược lâm sàng
8	DK03291	TH Sử dụng thuốc trong điều trị	3	0	3		LBM. DL - Dược lâm sàng
9	Chuyên đề *(chọn 12 tín chỉ)*					10/07/2023 – 31/03/2024	
9.1		Các phương pháp nghiên cứu trong dược lý thực nghiệm	6	0	6		LBM. DL - Dược lâm sàng
9.2		Các phương pháp nghiên cứu trong phân tích, đánh giá và tư vấn sử dụng thuốc	6	0	6		LBM. DL - Dược lâm sàng
10		**Luận văn**	12	0	12	**01/04/2024 – 01/09/2024**	Khoa Dược

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO THẠC SỸ ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU
CHUYÊN NGÀNH KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC (A) – ĐỢT 2
Khóa 2022-2024
Số học viên: *1*

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ			Thời gian	Đơn vị Phụ trách
			Tổng	LT	TH		
A. Học phần chung							
1	CB03011	Triết học	3	3	0	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Mác Lênin & TTHCM
2	CB01011	Ngoại ngữ chuyên ngành 2	4	4	0		BM. Ngoại ngữ
3	YT00031	Phương pháp NCKH	3	2	1		Khoa YTCC
B. Học phần cơ sở							
1		Y sinh học di truyền	3	2	1	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Sinh học di truyền
2	CB04011	Lý sinh	3	2	1		BM. Vật lý - Lý sinh
C. Học phần chuyên ngành							
1	DK01091	LT Công nghệ sinh học trong y dược	2	2	0	18/03/2024 – 12/05/2024	BM. KT Xét nghiệm
2	DD05101	TH Công nghệ sinh học trong y dược	3	0	3		BM. KT Xét nghiệm
3	DD05031	LT An toàn phòng xét nghiệm	2	2	0	09/01/2023 – 19/03/2023	BM. KT Xét nghiệm
4	DD05091	TH An toàn phòng xét nghiệm	3	0	3		BM. KT Xét nghiệm
5	DD05081	LT Tổ chức và quản lý phòng xét nghiệm	2	2	0	20/03/2023 – 14/05/2023	BM. KT Xét nghiệm
6	DD05161	TH Tổ chức và quản lý phòng xét nghiệm	3	0	3		BM. KT Xét nghiệm
7	DD05071	LT Thiết bị phòng xét nghiệm	2	2	0	15/05/2023 – 09/07/2023	BM. KT Xét nghiệm
8	DD05141	TH Thiết bị phòng xét nghiệm	3	0	3		BM. KT Xét nghiệm
9	Chuyên đề *(chọn 12 tín chỉ)*					10/07/2023 – 31/03/2024	
9.1		Ứng dụng kỹ thuật hiện đại trong xét nghiệm Vi sinh - Ký sinh trùng	6	0	6		BM. KT Xét nghiệm
9.2		Ứng dụng kỹ thuật hiện đại trong xét nghiệm Hóa sinh - Huyết học	6	0	6		BM. KT Xét nghiệm
10		**Luận văn**	12	0	12	**01/04/2024 – 01/09/2024**	Khoa Điều dưỡng - KTXN

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO THẠC SỸ ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU
CHUYÊN NGÀNH NHI KHOA (A) – ĐỢT 2
Khóa 2022-2024
Số học viên: *4*

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ			Thời gian	Đơn vị Phụ trách
			Tổng	LT	TH		
A. Học phần chung							
1	CB03011	Triết học	3	3	0	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Mác Lênin & TTHCM
2	CB01011	Ngoại ngữ chuyên ngành 2	4	4	0		BM. Ngoại ngữ
3	YT00031	Phương pháp NCKH	3	2	1		Khoa YTCC
B. Học phần cơ sở							
1	YY04031	Sinh lý	3	2	1	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Sinh lý
2		Miễn dịch dị ứng lâm sàng	3	2	1		BM. Sinh lý bệnh-Miễn dịch
C. Học phần chuyên ngành							
1	YY18011	LT Hồi sức cấp cứu Nhi	2	2	0	18/03/2024 – 12/05/2024	BM. Nhi
2	YY17191	TH Hồi sức cấp cứu Nhi I	3	0	3		BM. Nhi
3	YY17171	LT Tim mạch-Tâm thần nhi	2	2	0	09/01/2023 – 19/03/2023	BM. Nhi
4	YY17571	TH Tim mạch-Tâm thần nhi	3	0	3		BM. Nhi
5	YY17281	TH Hô hấp-Nhi khoa xã hội	2	2	0	20/03/2023 – 14/05/2023	BM. Nhi
6	YY17051	LT Hô hấp-Nhi khoa xã hội	3	0	3		BM. Nhi
7	YY17151	LT Tiêu hóa-Dinh dưỡng	2	2	0	15/05/2023 – 09/07/2023	BM. Nhi
8	YY17511	TH Tiêu hóa-Dinh dưỡng I	3	0	3		BM. Nhi
9	Chuyên đề *(chọn 12 tín chỉ)*					10/07/2023 – 31/03/2024	
9.1		Chuyên đề Tim mạch, Thận, Huyết học	4	0	4		BM. Nhi
9.2		Chuyên đề Hô hấp, Tiêu hóa, Dinh dưỡng	4	0	4		BM. Nhi
9.3		Chuyên đề Cấp cứu, Sơ sinh	4	0	4		BM. Nhi
10		**Luận văn**	12	0	12	**01/04/2024 – 01/09/2024**	Khoa Y

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO THẠC SỸ ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU
CHUYÊN NGÀNH RĂNG HÀM MẶT (A) – ĐỢT 2
Khóa 2022-2024
Số học viên: *4*

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ			Thời gian	Đơn vị Phụ trách
			Tổng	LT	TH		
A. Học phần chung							
1	CB03011	Triết học	3	3	0	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Mác Lênin & TTHCM
2	CB01011	Ngoại ngữ chuyên ngành 2	4	4	0		BM. Ngoại ngữ
3	YT00031	Phương pháp NCKH	3	2	1		Khoa YTCC
B. Học phần cơ sở							
1	YY01011	Giải phẫu	3	2	1	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Giải phẫu
2		Giải phẫu bệnh	3	2	1		BM. SLB-Miễn dịch
C. Học phần chuyên ngành							
1	YY18011	Giải phẫu bệnhLT Nha khoa cơ sở-Nha khoa công cộngChẩn đoán hình ảnh	2	2	0	18/03/2024 – 12/05/2024	LBM. Bệnh học miệng - Nha chu
2	RH01081	TH Nha khoa cơ sở-Nha khoa công cộng	3	0	3		LBM. Bệnh học miệng - Nha chu
3	RH01011	LT Bệnh học hàm mặt-Nha chu	2	2	0	09/01/2023 – 19/03/2023	LBM. Bệnh học miệng - Nha chu
4	RH01041	TH Bệnh học hàm mặt-Nha chu	3	0	3		LBM. Bệnh học miệng - Nha chu
5	RH05011	LT Chữa răng-Nội nha	2	2	0	20/03/2023 – 14/05/2023	LBM. Chữa răng - Nội nha - Tia X
6	RH05031	TH Chữa răng-Nội nha I	3	0	3		LBM. Chữa răng - Nội nha - Tia X
7	RH03021	LT Phẫu thuật miệng	2	2	0	15/05/2023 – 09/07/2023	LBM. Nhổ răng - Phẫu thuật hàm mặt
8	RH03051	TH Phẫu thuật miệng I	3	0	3		LBM. Nhổ răng - Phẫu thuật hàm mặt
9	Chuyên đề *(chọn 12 tín chỉ)*					10/07/2023 – 31/03/2024	
9.1		Chuyên đề 1: Laser trong nha khoa	4	2	2		Khoa RHM
9.2		Chuyên đề 2: Lão nha	4	2	2		Khoa RHM
9.3		Chuyên đề 3: Nha khoa kỹ thuật số	4	2	2		Khoa RHM
10		**Luận văn**	12	0	12	**01/04/2024 – 01/09/2024**	Khoa RHM

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO THẠC SỸ ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG
CHUYÊN NGÀNH DƯỢC LÝ DƯỢC LÂM SÀNG (A) – ĐỢT 2
Khóa 2022-2024
Số học viên: *4*

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ			Thời gian	Đơn vị Phụ trách
			Tổng	LT	TH		
A. Học phần chung							
1	CB03011	Triết học	3	3	0	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Mác Lênin & TTHCM
2	CB01011	Ngoại ngữ chuyên ngành 2	4	4	0		BM. Ngoại ngữ
3	YT00031	Phương pháp NCKH	3	2	1		Khoa YTCC
B. Học phần cơ sở							
1	YY04031	Sinh lý	3	2	1	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Sinh lý
2		Dược động học	3	2	1		LBM. DL - Dược lâm sàng
C. Học phần chuyên ngành							
1	DK03031	LT Thông tin thuốc và cảnh giác dược	2	2	0	18/03/2024 – 12/05/2024	LBM. DL - Dược lâm sàng
2	DK03351	TH Thông tin thuốc và cảnh giác dược	3	0	3		LBM. DL - Dược lâm sàng
3	DK03061	LT Đánh giá và quản lý tương tác thuốc	2	2	0	09/01/2023 – 19/03/2023	LBM. DL - Dược lâm sàng
4	DK03201	TH Đánh giá và quản lý tương tác thuốc	3	0	3		LBM. DL - Dược lâm sàng
5	DK03051	LT Chăm sóc dược	2	2	0	20/03/2023 – 14/05/2023	LBM. DL - Dược lâm sàng
6	DK03181	TH Chăm sóc dược	3	0	3		LBM. DL - Dược lâm sàng
7	DK03081	LT Sử dụng thuốc trong điều trị	2	2	0	15/05/2023 – 09/07/2023	LBM. DL - Dược lâm sàng
8	DK03291	TH Sử dụng thuốc trong điều trị	3	0	3		LBM. DL - Dược lâm sàng
9	Chuyên đề *(chọn 12 tín chỉ)*					10/07/2023 – 31/03/2024	
9.1		Các phương pháp nghiên cứu trong dược lý thực nghiệm	6	0	6		LBM. DL - Dược lâm sàng
9.2		Các phương pháp nghiên cứu trong phân tích, đánh giá và tư vấn sử dụng thuốc	6	0	6		LBM. DL - Dược lâm sàng
10		**Luận văn**	12	0	12	**01/04/2024 – 01/09/2024**	Khoa Dược

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO THẠC SỸ ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG
CHUYÊN NGÀNH KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC (A) – ĐỢT 2
Khóa 2022-2024
Số học viên: *1*

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ			Thời gian	Đơn vị Phụ trách
			Tổng	LT	TH		
A. Học phần chung							
1	CB03011	Triết học	3	3	0	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Mác Lênin & TTHCM
2	CB01011	Ngoại ngữ chuyên ngành 2	4	4	0		BM. Ngoại ngữ
3	YT00031	Phương pháp NCKH	3	2	1		Khoa YTCC
B. Học phần cơ sở							
1		Y sinh học di truyền	3	2	1	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Sinh học di truyền
2	CB04011	Lý sinh	3	2	1		BM. Vật lý - Lý sinh
C. Học phần chuyên ngành							
1	DK01091	LT Công nghệ sinh học trong y dược	2	2	0	18/03/2024 – 12/05/2024	BM. KT Xét nghiệm
2	DD05101	TH Công nghệ sinh học trong y dược	3	0	3		BM. KT Xét nghiệm
3	DD05031	LT An toàn phòng xét nghiệm	2	2	0	09/01/2023 – 19/03/2023	BM. KT Xét nghiệm
4	DD05091	TH An toàn phòng xét nghiệm	3	0	3		BM. KT Xét nghiệm
5	DD05081	LT Tổ chức và quản lý phòng xét nghiệm	2	2	0	20/03/2023 – 14/05/2023	BM. KT Xét nghiệm
6	DD05161	TH Tổ chức và quản lý phòng xét nghiệm	3	0	3		BM. KT Xét nghiệm
7	DD05071	LT Thiết bị phòng xét nghiệm	2	2	0	15/05/2023 – 09/07/2023	BM. KT Xét nghiệm
8	DD05141	TH Thiết bị phòng xét nghiệm	3	0	3		BM. KT Xét nghiệm
9	Chuyên đề *(chọn 12 tín chỉ)*					10/07/2023 – 31/03/2024	
9.1		Ứng dụng kỹ thuật hiện đại trong xét nghiệm Vi sinh - Ký sinh trùng	6	0	6		BM. KT Xét nghiệm
9.2		Ứng dụng kỹ thuật hiện đại trong xét nghiệm Hóa sinh - Huyết học	6	0	6		BM. KT Xét nghiệm
10		**Luận văn**	12	0	12	**01/04/2024 – 01/09/2024**	Khoa Điều dưỡng - KTXN

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO THẠC SỸ ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG
CHUYÊN NGÀNH KHOA HỌC Y SINH (Y HỌC HÌNH THÁI) (A) – ĐỢT 2
Khóa 2022-2024
Số học viên: *1*

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ			Thời gian	Đơn vị Phụ trách
			Tổng	LT	TH		
A. Học phần chung							
1	CB03011	Triết học	3	3	0	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Mác Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh
2	CB01011	Ngoại ngữ chuyên ngành 2	4	4	0		BM. Ngoại ngữ
3	YT00031	Phương pháp NCKH	3	2	1		Khoa YTCC
B. Học phần cơ sở							
1	CB05031	Y sinh học di truyền	3	2	1	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Sinh học - Di truyền
2	YT02051	Xác suất thống kê y học	3	2	1		BM. Thống kê - Dân số học
C. Học phần chuyên ngành							
1	YY01051	LT Giải phẫu học hệ thống cơ quan	2	2	0	18/03/2024 – 12/05/2024	BM. Giải phẫu bệnh-Pháp y
2	YY01111	TH Giải phẫu học hệ thống cơ quan	3	0	3		BM. Giải phẫu
3	YY01061	LT Giải phẫu học phát triển các cơ quan	2	2	0	09/01/2023 – 19/03/2023	BM. Giải phẫu
4	YY01121	TH Giải phẫu học phát triển các cơ quan	3	0	3		BM. Giải phẫu
5	YY02011	LT Mô học hệ thống cơ quan	2	2	0	20/03/2023 – 14/05/2023	BM. Mô phôi
6	YY02021	TH Mô học hệ thống cơ quan	3	0	3		BM. Mô phôi
7	YY01031	LT Giải phẫu bệnh hệ thống cơ quan	2	2	0	15/05/2023 – 09/07/2023	BM. Giải phẫu
8	YY01091	TH Giải phẫu bệnh hệ thống cơ quan I	3	0	3		BM. Giải phẫu
9	Chuyên đề *(chọn 12 tín chỉ)*					10/07/2023 – 31/03/2024	
9.1		Giải phẫu bề mặt	4	0	4		BM. Giải phẫu
9.2		Giải phẫu nhân trắc	4	0	4		BM. Giải phẫu
9.3		Kỹ thuật phẫu tích xác ướp	4	0	4		BM. Giải phẫu

9.4		Ứng dụng HMMD trong ung thư	4	0	4		BM. Giải phẫu bệnh-Pháp y
9.5		Giải phẫu bệnh hệ thống cơ quan	4	0	4		BM. Giải phẫu bệnh-Pháp y
9.6		Tế bào học chọc hút bằng kim nhỏ FNA	4	0	4		BM. Giải phẫu bệnh-Pháp y
10		**Luận văn**	12	0	12	**01/04/2024 – 01/09/2024**	Khoa Y

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO THẠC SỸ ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG
CHUYÊN NGÀNH NGOẠI KHOA (A) – ĐỢT 2
Khóa 2022-2024
Số học viên: *1*

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ			Thời gian	Đơn vị Phụ trách
			Tổng	LT	TH		
A. Học phần chung							
1	CB03011	Triết học	3	3	0	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Mác Lênin & TTHCM
2	CB01011	Ngoại ngữ chuyên ngành 2	4	4	0		BM. Ngoại ngữ
3	YT00031	Phương pháp NCKH	3	2	1		Khoa YTCC
B. Học phần cơ sở							
1	YY01011	Giải phẫu	3	2	1	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Giải phẫu
2		Giải phẫu bệnh	3	2	1		BM. Giải phẫu bệnh
C. Học phần chuyên ngành							
1	YY12011	LT Ngoại tiêu hóa	2	2	0	18/03/2024 – 12/05/2024	BM. Ngoại
2	YY11311	TH Ngoại tiêu hóa	3	0	3		BM. Ngoại
3	YY11011	LT Ngoại Gan mật	2	2	0	09/01/2023 – 19/03/2023	BM. Ngoại
4	YY11151	TH Ngoại Gan mật	3	0	3		BM. Ngoại
5	YY11061	LT Ngoại Niệu - Nhi	2	2	0	20/03/2023 – 14/05/2023	BM. Ngoại - PM Ngoại Tiết Niệu
6	YY11271	TH Ngoại Niệu - Nhi	3	0	3		BM. Ngoại - PM Ngoại Tiết Niệu
7	YY11101	LT Ngoại LNMM - Thần Kinh	2	2	0	15/05/2023 – 09/07/2023	BM. Ngoại
8	YY11341	TH Ngoại LNMM - Thần Kinh	3	0	3		BM. Ngoại
9	Chuyên đề *(chọn 12 tín chỉ)*					10/07/2023 – 31/03/2024	
9.1		Cập nhật điều trị ung thư tiêu hóa và gan mật	6	0	6		BM. Ngoại
9.2		Cập nhật phẫu thuật trong bệnh lý mạch máu-sọ não và chỉnh hình	6	0	6		BM. Ngoại
10		**Luận văn**	12	0	12	**01/04/2024 – 01/09/2024**	Khoa Y

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO THẠC SỸ ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG
CHUYÊN NGÀNH NHI KHOA (A) – ĐỢT 2
Khóa 2022-2024
Số học viên: *3*

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ			Thời gian	Đơn vị Phụ trách
			Tổng	LT	TH		
A. Học phần chung							
1	CB03011	Triết học	3	3	0	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Mác Lênin & TTHCM
2	CB01011	Ngoại ngữ chuyên ngành 2	4	4	0		BM. Ngoại ngữ
3	YT00031	Phương pháp NCKH	3	2	1		Khoa YTCC
B. Học phần cơ sở							
1	YY04031	Sinh lý	3	2	1	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Sinh lý
2		Miễn dịch dị ứng lâm sàng	3	2	1		BM. Sinh lý bệnh-Miễn dịch
C. Học phần chuyên ngành							
1	YY18011	LT Hồi sức cấp cứu Nhi	2	2	0	18/03/2024 – 12/05/2024	BM. Nhi
2	YY17191	TH Hồi sức cấp cứu Nhi I	3	0	3		BM. Nhi
3	YY17171	LT Tim mạch-Tâm thần nhi	2	2	0	09/01/2023 – 19/03/2023	BM. Nhi
4	YY17571	TH Tim mạch-Tâm thần nhi	3	0	3		BM. Nhi
5	YY17281	TH Hô hấp-Nhi khoa xã hội	2	2	0	20/03/2023 – 14/05/2023	BM. Nhi
6	YY17051	LT Hô hấp-Nhi khoa xã hội	3	0	3		BM. Nhi
7	YY17151	LT Tiêu hóa-Dinh dưỡng	2	2	0	15/05/2023 – 09/07/2023	BM. Nhi
8	YY17511	TH Tiêu hóa-Dinh dưỡng I	3	0	3		BM. Nhi
9	Chuyên đề *(chọn 12 tín chỉ)*					10/07/2023 – 31/03/2024	
9.1		Chuyên đề Tim mạch, Thận, Huyết học	4	0	4		BM. Nhi
9.2		Chuyên đề Hô hấp, Tiêu hóa, Dinh dưỡng	4	0	4		BM. Nhi
9.3		Chuyên đề Cấp cứu, Sơ sinh	4	0	4		BM. Nhi
10		**Luận văn**	12	0	12	**01/04/2024 – 01/09/2024**	Khoa Y

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO THẠC SỸ ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG
CHUYÊN NGÀNH Y TẾ CÔNG CỘNG (A) – ĐỢT 2
Khóa 2022-2024
Số học viên: *1*

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ			Thời gian	Đơn vị Phụ trách
			Tổng	LT	TH		
A. Học phần chung							
1	CB03011	Triết học	3	3	0	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Mác Lênin & TTHCM
2	CB01011	Ngoại ngữ chuyên ngành 2	4	4	0		BM. Ngoại ngữ
3	YT00031	Phương pháp NCKH	3	2	1		Khoa YTCC
B. Học phần cơ sở							
1	YT02011	Dân số và phát triển	3	2	1	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Thống kê - Dân số học
2		Xác suất thống kê y học	3	2	1		BM. Thống kê - Dân số học
C. Học phần chuyên ngành							
1	YY07021	LT Khống chế bệnh phổ biến	2	2	0	18/03/2024 – 12/05/2024	BM. Dịch tễ học
2	YT03081	TH Khống chế bệnh phổ biến	3	0	3		BM. Dịch tễ học
3	YT01071	LT Sức khỏe môi trường-sức khỏe nghề nghiệp	2	2	0	09/01/2023 – 19/03/2023	BM. Sức khỏe - Môi trường
4	YT01101	TH Sức khỏe môi trường-sức khỏe nghề nghiệp	3	0	3		BM. Sức khỏe - Môi trường
5	YT03011	LT Dinh dưỡng và An toàn vệ sinh thực phẩm	2	2	0	20/03/2023 – 14/05/2023	BM. Dinh dưỡng và VSATTP
6	YT03061	TH Dinh dưỡng và An toàn vệ sinh thực phẩm I	3	0	3		BM. Dinh dưỡng và VSATTP
7	YT05021	LT Giáo dục sức khỏe và SKSS	2	2	0	15/05/2023 – 09/07/2023	BM. Thống kê - Dân số học
8	YT05031	TH Giáo dục sức khỏe và SKSS I	3	0	3		BM. Thống kê - Dân số học
9	Chuyên đề *(chọn 12 tín chỉ)*					10/07/2023 – 31/03/2024	
9.1		Chuyên đề 1 (Chăm sóc sức khỏe cộng đồng)	6	0	6		BM. Sức khỏe - Môi trường
9.2		Chuyên đề 2 (Chương trình y tế quốc gia)	6	0	6		BM. Dịch tễ học
10		**Luận văn**	12	0	12	**01/04/2024 – 01/09/2024**	Khoa Y tế công cộng

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO BÁC SỸ NỘI TRÚ
CHUYÊN NGÀNH CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH (A) – ĐỢT 2
Khóa 2022-2025
Số học viên: *1*

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ			Thời gian	Đơn vị Phụ trách
			Tổng	LT	TH		
A. Học phần chung							
1	CB03011	Triết học	3	3	0	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Mác Lênin & TTHCM
2	YT00051	Tin học	3	2	1		BM. Tin học
3	CB01011	Ngoại ngữ chuyên ngành 1	4	2	2		BM. Ngoại ngữ
4		Ngoại ngữ chuyên ngành 2	4	4	0		BM. Ngoại ngữ
5	YT00011	Lý luận và Phương pháp giảng dạy y học	3	2	1		Khoa YTCC
6	YT00031	Phương pháp NCKH	3	2	1		TT. GDYH
B. Học phần cơ sở, hỗ trợ							
1		Giải phẫu	3	2	1	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Giải phẫu
2	YY01011	Sinh lý bệnh miễn dịch	3	2	1		BM. Sinh lý bệnh-Miễn dịch
3	YY03021	Lý sinh	3	2	1		BM. Vật lý - Lý sinh
4	CB04011	Cấp cứu nội khoa	3	1	2		BM. Nội
5	YY09021	Ngoại khoa	3	1	2		BM. Ngoại
C. Học phần chuyên ngành							
1	YY18091	LT Tổng quan về nguyên lý và kỹ thuật tạo ảnh y học	2	2	0	18/03/2024 – 12/05/2024	BM. CĐHA
2	YY18221	TH Tổng quan về nguyên lý và kỹ thuật tạo ảnh y học	3	0	3		BM. CĐHA
3	YY18071	LT Chẩn đoán hình ảnh tiêu hóa	2	2	0	09/01/2023 – 19/03/2023	BM. CĐHA
4	YY18181	TH Chẩn đoán hình ảnh tiêu hóa I	3	0	3		BM. CĐHA
5	YY18031	LT Chẩn đoán hình ảnh cơ xương khớp	2	2	0	20/03/2023 – 14/05/2023	BM. CĐHA
6	YY18101	TH Chẩn đoán hình ảnh cơ xương khớp I	3	0	3		BM. CĐHA
7	YY18041	LT Chẩn đoán hình ảnh hệ hô hấp	2	2	0	15/05/2023 – 09/07/2023	BM. CĐHA
8	YY18121	TH Chẩn đoán hình ảnh hệ hô hấp I	3	0	3		BM. CĐHA
9	YY18051	LT Chẩn đoán hình ảnh hệ thần kinh	2	2	0	10/07/2023 – 17/09/2023	BM. CĐHA

10	YY18141	TH Chẩn đoán hình ảnh hệ thần kinh I	3	0	3		BM. CĐHA
11	YY18061	LT Chẩn đoán hình ảnh hệ tiết niệu sinh dục	2	2	0	18/09/2023 – 12/11/2023	BM. CĐHA
12	YY18161	TH Chẩn đoán hình ảnh hệ tiết niệu sinh dục I	3	0	3		BM. CĐHA
13	YY18081	LT Chẩn đoán hình ảnh tim và mạch máu	2	2	0	13/11/2023 – 07/01/2024	BM. CĐHA
14	YY18201	TH Chẩn đoán hình ảnh tim và mạch máu I	3	0	3		BM. CĐHA
15	Thực hành tự chọn *(chọn 1 môn)*					22/01/2024 – 17/03/2024	
15.1	YY18191	Thực hành X quang	3	0	3		BM. CĐHA
15.2	YY18111	Thực hành siêu âm tổng quát + siêu âm tim mạch cơ bản	3	0	3		BM. CĐHA
15.3	YY18131	Thực hành CT scan	3	0	3		BM. CĐHA
15.3	YY18151	Thực hành MRI	3	0	3		BM. CĐHA
15.5	YY18171	Điện quang can thiệp cơ bản	3	0	3		BM. CĐHA
16	Chuyên đề *(chọn 12 tín chỉ)*					18/03/2024 – 15/03/2025	
16.1		Hình ảnh học bệnh lý tiêu hóa	2	0	2		BM. CĐHA
16.2		Hình ảnh học bệnh lý hô hấp	2	0	2		BM. CĐHA
16.3		Hình ảnh học bệnh lý cơ xương khớp	2	0	2		BM. CĐHA
16.3		Hình ảnh học bệnh lý thần kinh	2	0	2		BM. CĐHA
16.5		Hình ảnh học bệnh lý tim mạch	2	0	2		BM. CĐHA
16.6		Hình ảnh học bệnh lý niệu dục	1	0	1		BM. CĐHA
16.7		Điện quang can thiệp	1	0	1		BM. CĐHA
17		LT Học phần cuối khóa	2	2	0	**16/03/2025 – 19/07/2025**	BM. CĐHA
18	YY00031	TH Học phần cuối khóa	7	0	7		Khoa Y
19	YY00041	Luận văn	20	0	20	**16/03/2025 – 27/09/2025**	Khoa Y

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO BÁC SỸ NỘI TRÚ
CHUYÊN NGÀNH CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH (A) – ĐỢT 2
Khóa 2022-2025
Số học viên: 1

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ			Thời gian	Đơn vị Phụ trách
			Tổng	LT	TH		
A. Học phần chung							
1		Triết học	3	3	0	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Mác Lênin & TTHCM
2		Tin học	3	2	1		BM. Tin học
3		Ngoại ngữ chuyên ngành 1	4	2	2		BM. Ngoại ngữ
4		Ngoại ngữ chuyên ngành 2	4	4	0		BM. Ngoại ngữ
5		Lý luận và Phương pháp giảng dạy y học	3	2	1		Khoa YTCC
6		Phương pháp NCKH	3	2	1		TT. GDYH
B. Học phần cơ sở, hỗ trợ							
1		Giải phẫu	3	2	1	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Giải phẫu
2		Giải phẫu bệnh	3	2	1		BM. SLB-Miễn dịch
3		Y sinh học di truyền	3	2	1		BM. Sinh học - DT
4		Chẩn đoán hình ảnh	3	1	2		BM. Chẩn đoán hình ảnh
5		Gây mê hồi sức	3	1	2		BM. Gây mê hồi sức
C. Học phần chuyên ngành							
1		LT Cấp cứu chấn thương cơ quan vận động	2	2	0	18/03/2024 – 12/05/2024	BM. CTCH
2		TH Cấp cứu chấn thương cơ quan vận động	3	0	3		BM. CTCH
3		LT Tổn thương xương khớp chi trên	2	2	0	09/01/2023 – 19/03/2023	BM. CTCH
4		TH Tổn thương xương khớp chi trên	3	0	3		BM. CTCH
5		LT Tổn thương xương khớp chi dưới	2	2	0	20/03/2023 – 14/05/2023	BM. CTCH
6		TH Tổn thương xương khớp chi dưới	3	0	3		BM. CTCH
7		LT Chấn thương cột sống	2	2	0	15/05/2023 – 09/07/2023	BM. CTCH
8		TH Chấn thương cột sống	3	0	3		BM. CTCH
9		LT Điều trị bảo tồn gãy xương	2	2	0		BM. CTCH

10		TH Điều trị bảo tồn gãy xương	3	0	3	10/07/2023 – 17/09/2023	BM. CTCH
11		LT Phẫu thuật kết hợp xương cơ bản	2	2	0	18/09/2023 – 12/11/2023	BM. CTCH
12		TH Phẫu thuật kết hợp xương cơ bản	3	0	3		BM. CTCH
13		LT Phục hồi chức năng	2	2	0	13/11/2023 – 07/01/2024	BM. CTCH
14		TH Phục hồi chức năng	3	0	3		BM. CTCH
15	Thực hành tự chọn *(chọn 1 môn)*					22/01/2024 – 17/03/2024	
15.1		TH Phẫu thuật vi phẫu	3	0	3		BM. CTCH
15.2		TH Chẩn đoán và điều trị bệnh lý cơ quan vận động	3	0	3		BM. CTCH
16	Chuyên đề *(chọn 12 tín chỉ)*					18/03/2024 – 15/03/2025	
16.1		Phẫu thuật thay khớp cơ bản	6	0	6		BM. CTCH
16.2		Phẫu thuật nội soi khớp cơ bản	6	0	6		
17		LT Học phần cuối khóa	2	2	0	**16/03/2025 – 19/07/2025**	
18		TH Học phần cuối khóa	7	0	7		Khoa Y
19		Luận văn	20	0	20	**16/03/2025 – 27/09/2025**	Khoa Y

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO BÁC SỸ NỘI TRÚ
CHUYÊN NGÀNH DA LIỄU (A) – ĐỢT 2
Khóa 2022-2025
Số học viên: *2*

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ			Thời gian	Đơn vị Phụ trách
			Tổng	LT	TH		
A. Học phần chung							
1	CB03011	Triết học	3	3	0	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Mác Lênin & TTHCM
2	YT00051	Tin học	3	2	1		BM. Tin học
3	CB01011	Ngoại ngữ chuyên ngành 1	4	2	2		BM. Ngoại ngữ
4		Ngoại ngữ chuyên ngành 2	4	4	0		BM. Ngoại ngữ
5	YT00011	Lý luận và Phương pháp giảng dạy y học	3	2	1		Khoa YTCC
6	YT00031	Phương pháp NCKH	3	2	1		TT. GDYH
B. Học phần cơ sở, hỗ trợ							
1		Sinh lý	3	2	1	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Sinh lý
2	YY04031	Sinh lý bệnh miễn dịch	3	2	1		BM. Sinh lý bệnh-Miễn dịch
3	YY20021	Miễn dịch dị ứng lâm sàng	3	2	1		BM. SLB-Miễn dịch
4	YY05031	Chẩn đoán hình ảnh	3	1	2		BM. CĐHA
5	YY07021	Cấp cứu nội khoa	3	1	2		BM. Nội
C. Học phần chuyên ngành							
1	YY24091	LT Tim mạch	2	2	0	18/03/2024 – 12/05/2024	BM. Nội
2	YY24341	TH Tim mạch	3	0	3		BM. Nội
3	YY24111	LT Da liễu cơ bản	2	2	0	09/01/2023 – 19/03/2023	BM. Da liễu
4	YY24391	TH Da liễu cơ bản	3	0	3		BM. Da liễu
5	YY24041	LT Bệnh da nhiễm trùng	2	2	0	20/03/2023 – 14/05/2023	BM. Da liễu
6	YY24211	TH Bệnh da nhiễm trùng I	3	0	3		BM. Da liễu
7	YY24071	LT Bệnh lây truyền qua đường tình dục	2	2	0	15/05/2023 – 09/07/2023	BM. Da liễu
8	YY24291	TH Bệnh lây truyền qua đường tình dục I	3	0	3		BM. Da liễu
9	YY24031	LT Bệnh da miễn dịch dị ứng	2	2	0	10/07/2023 – 17/09/2023	BM. Da liễu
10	YY24181	TH Bệnh da miễn dịch dị ứng I	3	0	3		BM. Da liễu
11	YY24061	LT Bệnh da rối loạn sắc tố, biến dưỡng tăng trưởng	2	2	0	18/09/2023 – 12/11/2023	BM. Da liễu

12	YY24261	TH Bệnh da rối loạn sắc tố, biến dưỡng tăng trưởng I	3	0	3		BM. Da liễu
13	YY24121	LT Da thẩm mỹ	2	2	0	13/11/2023 – 07/01/2024	BM. Da liễu
14	YY24401	TH Da thẩm mỹ I	3	0	3		BM. Da liễu
15	Thực hành tự chọn *(chọn 1 môn)*					22/01/2024 – 17/03/2024	
15.1	YY24231	Bệnh phong	3	0	3		BM. Da liễu
15.2	YY24361	Nội tiết	3	0	3		BM. Da liễu
16	Chuyên đề *(chọn 12 tín chỉ)*					18/03/2024 – 15/03/2025	
16.1		Nội khớp	5	2	3		BM. Da liễu
16.2		Cập nhật chẩn đoán và điều trị bệnh da nhiễm trùng	3	0	3		BM. Da liễu
16.3		Cập nhật chẩn đoán và điều trị da thẩm mỹ	4	0	4		
17		LT Học phần cuối khóa	2	2	0	**16/03/2025 – 19/07/2025**	
18	YY00031	TH Học phần cuối khóa	7	0	7		Khoa Y
19	YY00041	Luận văn	20	0	20	**16/03/2025 – 27/09/2025**	Khoa Y

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO BÁC SỸ NỘI TRÚ
CHUYÊN NGÀNH LAO VÀ BỆNH PHỔI (A) – ĐỢT 2
Khóa 2022-2025
Số học viên: *1*

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ			Thời gian	Đơn vị Phụ trách
			Tổng	LT	TH		
A. Học phần chung							
1	CB03011	Triết học	3	3	0	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Mác Lênin & TTHCM
2	YT00051	Tin học	3	2	1		BM. Tin học
3	CB01011	Ngoại ngữ chuyên ngành 1	4	2	2		BM. Ngoại ngữ
4		Ngoại ngữ chuyên ngành 2	4	0	4		BM. Ngoại ngữ
5	YT00011	Phương pháp NCKH	3	2	1		Khoa YTCC
6	YT00031	Lý luận và Phương pháp giảng dạy y học	3	2	1		TT. GDYH
B. Học phần cơ sở, hỗ trợ							
1		Sinh lý	3	2	1	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Sinh lý
2	YY04031	Sinh lý bệnh miễn dịch	3	2	1		BM. Sinh lý bệnh-Miễn dịch
3	YY20021	Miễn dịch dị ứng lâm sàng	3	2	1		BM. SLB-Miễn dịch
4	YY05031	Chẩn đoán hình ảnh	3	1	2		BM. CĐHA
5	YY07021	Truyền nhiễm	4	1	3		BM. Nhiễm
C. Học phần chuyên ngành							
1	YY24091	LT Cấp cứu nội - Nội tổng quát	2	2	0	18/03/2024 – 12/05/2024	BM. Nội
2	YY24341	TH Cấp cứu nội - Nội tổng quát	3	0	3		BM. Nội
3	YY24111	LT Các phương pháp chẩn đoán bệnh lao	2	2	0	09/01/2023 – 19/03/2023	
4	YY24391	TH Các phương pháp chẩn đoán bệnh lao	3	0	3		
5	YY24041	LT Hình ảnh học trong bệnh phổi	2	2	0	20/03/2023 – 14/05/2023	
6	YY24211	TH Hình ảnh học trong bệnh phổi	3	0	3		
7	YY24071	LT Các bệnh lao phổi	2	2	0	15/05/2023 – 09/07/2023	
8	YY24291	TH Các bệnh lao phổi	3	0	3		
9	YY24031	LT Các bệnh lao ngoài phổi	2	2	0	10/07/2023 – 17/09/2023	
10	YY24181	TH Các bệnh lao ngoài phổiI	3	0	3		
11	YY24061	LT Các bệnh phổi không do lao	2	2	0	18/09/2023 – 12/11/2023	
12	YY24261	TH Các bệnh phổi không do lao	3	0	3		

13	YY24121	LT Chương trình chống lao Quốc gia và những cập nhật trong công tác phòng, chống lao	2	2	0	13/11/2023 – 07/01/2024	
14	YY24401	TH Chương trình chống lao Quốc gia và những cập nhật trong công tác phòng, chống lao	3	0	3		
15	Thực hành tự chọn *(chọn 1 môn)*					22/01/2024 – 17/03/2024	
15.1	YY24231	Các bệnh lao phổi	3	0	3		
15.2	YY24361	Các bệnh lao ngoài phổi	3	0	3		
15.3		Các bệnh phổi không do lao	3	0	3		
15.4		Các kiểu lao kháng thuốc	3	0	3		
15.5		Chương trình chống lao Quốc gia và những cập nhật trong công tác phòng, chống lao	3	0	3		
16	Chuyên đề *(chọn 12 tín chỉ)*					18/03/2024 – 15/03/2025	
16.1		Những tiến bộ trong chẩn đoán và điều trị bệnh lao	6	0	6		
16.2		Những thay đổi trong chiến lược phòng chống bệnh lao để hướng đến chấm dứt bệnh lao vào năm 2030	6	0	6		
17		LT Học phần cuối khóa	2	2	0	**16/03/2025 – 19/07/2025**	
18	YY00031	TH Học phần cuối khóa	7	0	7		Khoa Y
19	YY00041	Luận văn	20	0	20	**16/03/2025 – 27/09/2025**	Khoa Y

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO BÁC SỸ NỘI TRÚ
CHUYÊN NGÀNH NHÃN KHOA (A) – ĐỢT 2
Khóa 2022-2025
Số học viên: *2*

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ			Thời gian	Đơn vị Phụ trách
			Tổng	LT	TH		
A. Học phần chung							
1	CB03011	Triết học	3	3	0	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Mác Lênin & TTHCM
2	YT00051	Tin học	3	2	1		BM. Tin học
3	CB01011	Ngoại ngữ chuyên ngành 1	4	2	2		BM. Ngoại ngữ
4		Ngoại ngữ chuyên ngành 2	4	0	4		BM. Ngoại ngữ
5		Phương pháp NCKH	3	2	1		Khoa YTCC
6		Lý luận và Phương pháp giảng dạy y học	3	2	1		TT. GDYH
B. Học phần cơ sở, hỗ trợ							
1		Giải phẫu	3	2	1	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Sinh lý
2		Sinh lý bệnh miễn dịch	3	2	1		BM. Sinh lý bệnh-Miễn dịch
3		Miễn dịch dị ứng lâm sàng	3	2	1		BM. SLB-Miễn dịch
4		Tai mũi họng	3	1	2		
5		Cấp cứu nội khoa	4	1	3		BM. Nội
C. Học phần chuyên ngành							
1		LT Nhãn khoa cơ sở và các phương pháp thăm dò	2	2	0	18/03/2024 – 12/05/2024	
2		TH Nhãn khoa cơ sở và các phương pháp thăm dò	3	0	3		
3		LT Bệnh lý mi mắt, lệ bộ, hốc mắt	2	2	0	09/01/2023 – 19/03/2023	
4		TH Bệnh lý mi mắt, lệ bộ, hốc mắt	3	0	3		
5		LT Bệnh kết mạc, giác mạc	2	2	0	20/03/2023 – 14/05/2023	
6		TH Bệnh kết mạc, giác mạc	3	0	3		
7		LT Bệnh học màng bồ đào, dịch kính võng mạc	2	2	0	15/05/2023 – 09/07/2023	
8		TH Bệnh học màng bồ đào, dịch kính võng mạc	3	0	3		
9		LT Chấn thương, bỏng mắt	2	2	0	10/07/2023 – 17/09/2023	
10		TH Chấn thương, bỏng mắt	3	0	3		
11		LT Bệnh Glaucoma, đục thủy tinh thể	2	2	0	18/09/2023 – 12/11/2023	

12		TH Bệnh Glaucoma, đục thủy tinh thể	3	0	3		
13		LT Lé, vận nhãn và thần kinh nhãn khoa	2	2	0	13/11/2023 – 07/01/2024	
14		TH Lé, vận nhãn và thần kinh nhãn khoa	3	0	3		
15	Thực hành tự chọn *(chọn 1 môn)*					22/01/2024 – 17/03/2024	
15.1		Tật khúc xạ nâng cao	3	0	3		
15.2		Đục thủy tinh thể nâng cao	3	0	3		
15.3		Chấn thương mắt và phần phụ nâng cao	3	0	3		
15.4		Tạo hình thẩm mỹ nâng cao	3	0	3		
16	Chuyên đề *(chọn 12 tín chỉ)*					18/03/2024 – 15/03/2025	
16.1		Những tiến bộ trong chẩn đoán và điều trị bệnh lý Glaucoma	6	0	6		
16.2		Những tiến bộ trong chẩn điều trị bệnh lý đục thủy tinh thể	6	0	6		
		LT Học phần cuối khóa	2	2	0	**16/03/2025 – 19/07/2025**	
		TH Học phần cuối khóa	7	0	7		
19		Luận văn	20	0	20	**16/03/2025 – 27/09/2025**	Khoa Y

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO BÁC SỸ NỘI TRÚ
CHUYÊN NGÀNH NHI KHOA (A) – ĐỢT 2
Khóa 2022-2025
Số học viên: 1

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ			Thời gian	Đơn vị Phụ trách
			Tổng	LT	TH		
A. Học phần chung							
1		Triết học	3	3	0	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Mác Lênin & TTHCM
2		Tin học	3	2	1		BM. Tin học
3		Ngoại ngữ chuyên ngành 1	4	2	2		BM. Ngoại ngữ
4		Ngoại ngữ chuyên ngành 2	4	4	0		BM. Ngoại ngữ
5		Lý luận và Phương pháp giảng dạy y học	3	2	1		TT. GDYH
6		Phương pháp NCKH	3	2	1		Khoa YTCC
B. Học phần cơ sở, hỗ trợ							
1		Sinh lý	3	2	1	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Sinh lý
2		Miễn dịch dị ứng lâm sàng	3	2	1		BM. SLB-Miễn dịch
3		Y sinh học di truyền	3	2	1		BM. Sinh học - DT
4		Chẩn đoán hình ảnh	3	1	2		BM. Chẩn đoán hình ảnh
5		Tâm thần	3	1	2		BM. Tâm thần
C. Học phần chuyên ngành							
1		LT Hồi sức cấp cứu Nhi	2	2	0	18/03/2024 – 12/05/2024	BM. Nhi
2		TH Hồi sức cấp cứu Nhi I	3	0	3		BM. Nhi
3		LT Tim mạch-Tâm thần nhi	2	2	0	09/01/2023 – 19/03/2023	BM. Nhi
4		TH Tim mạch-Tâm thần nhi	3	0	3		BM. Nhi
5		TH Hô hấp-Nhi khoa xã hội	2	2	0	20/03/2023 – 14/05/2023	BM. Nhi
6		LT Hô hấp-Nhi khoa xã hội	3	0	3		BM. Nhi
7		LT Tiêu hóa-Dinh dưỡng	2	2	0	15/05/2023 – 09/07/2023	BM. Nhi
8		TH Tiêu hóa-Dinh dưỡng I	3	0	3		BM. Nhi
9		LT Thận-Huyết học	2	2	0	10/07/2023 – 17/09/2023	BM. Nhi
10		TH Thận-Huyết học	3	0	3		BM. Nhi
11		LT Nhiễm Nhi-Thần kinh	2	2	0	18/09/2023 – 12/11/2023	BM. Nhi
12		TH Nhiễm Nhi-Thần kinh I	3	0	3		BM. Nhi

13		LT Sơ sinh-Nội tiết	2	2	0	13/11/2023 – 07/01/2024	BM. Nhi
14		TH Sơ sinh-Nội tiết I	3	0	3		BM. Nhi
15	Thực hành tự chọn *(chọn 1 môn)*					22/01/2024 – 17/03/2024	
15.1		Hồi sức cấp cứu nâng cao	3	0	3		BM. Nhi
15.2		Tiếp cận một số TC- HC thường gặp trẻ em	3	0	3		BM. Nhi
15.3		Hô hấp nâng cao	3	0	3		BM. Nhi
15.3		Ngoại Nhi	3	0	3		BM. Nhi
16	Chuyên đề *(chọn 12 tín chỉ)*					18/03/2024 – 15/03/2025	
16.1		Chuyên đề Tim mạch, Thận, Huyết học	4	0	4		BM. Nhi
16.2		Chuyên đề Hô hấp, Tiêu hóa, Dinh dưỡng	4	0	4		BM. Nhi
16.3		Chuyên đề Cấp cứu, Sơ sinh	4	0	4		
17		LT Học phần cuối khóa	2	2	0	**16/03/2025 – 19/07/2025**	
18		TH Học phần cuối khóa	7	0	7		Khoa Y
19		Luận văn	20	0	20	**16/03/2025 – 27/09/2025**	Khoa Y

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO BÁC SỸ NỘI TRÚ
CHUYÊN NGÀNH RĂNG HÀM MẶT (A) – ĐỢT 2
Khóa 2022-2025
Số học viên: *1*

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ			Thời gian	Đơn vị Phụ trách
			Tổng	LT	TH		
A. Học phần chung							
1	CB03011	Triết học	3	3	0	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Mác Lênin & TTHCM
2	YT00051	Tin học	3	2	1		BM. Tin học
3	CB01011	Ngoại ngữ chuyên ngành 1	4	2	2		BM. Ngoại ngữ
4		Ngoại ngữ chuyên ngành 2	4	4	0		BM. Ngoại ngữ
5	YT00011	Lý luận và Phương pháp giảng dạy y học	3	2	1		TT. GDYH
6	YT00031	Phương pháp NCKH	3	2	1		Khoa YTCC
B. Học phần cơ sở, hỗ trợ							
1	YY23141	Giải phẫu	3	2	1	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Giải phẫu
2	YY18011	Giải phẫu bệnh	3	2	1		BM. Giải phẫu bệnh
3	YY01011	Y sinh học di truyền	3	2	1		BM. Sinh học di truyền
4	YY03011	Tai mũi họng	3	1	2		BM. Tai Mũi Họng
5		Chẩn đoán hình ảnh	4	1	3		BM. Chẩn đoán hình ảnh
C. Học phần chuyên ngành							
1	RH01031	LT Nha khoa cơ sở-Nha khoa công cộng	2	2	0	18/03/2024 – 12/05/2024	LBM. Bệnh học miệng - Nha chu
2	RH01081	TH Nha khoa cơ sở-Nha khoa công cộng	3	0	3		LBM. Bệnh học miệng - Nha chu
3	RH01011	LT Bệnh học hàm mặt-Nha chu	2	2	0	09/01/2023 – 19/03/2023	LBM. Bệnh học miệng - Nha chu
4	RH01041	TH Bệnh học hàm mặt-Nha chu	3	0	3		LBM. Bệnh học miệng - Nha chu
5	RH05011	LT Chữa răng-Nội nha	2	2	0	20/03/2023 – 14/05/2023	LBM. Chữa răng - Nội nha - Tia X
6	RH05031	TH Chữa răng-Nội nha I	3	0	3		LBM. Chữa răng - Nội nha - Tia X
7	RH03021	LT Phẫu thuật miệng	2	2	0	15/05/2023 – 09/07/2023	LBM. Nhổ răng - Phẫu thuật hàm mặt

8	RH03051	TH Phẫu thuật miệng I	3	0	3		LBM. Nhổ răng - Phẫu thuật hàm mặt
9	RH04021	LT Phục hình	2	2	0	10/07/2023 – 17/09/2023	BM. Phục hình
10	RH04071	TH Phục hình I	3	0	3		BM. Phục hình
11	RH06011	LT Răng trẻ em-Chỉnh hình	2	2	0	18/09/2023 – 12/11/2023	LBM. Răng trẻ em – Chỉnh hình
12	RH06031	TH Răng trẻ em-Chỉnh hình I	3	0	3		LBM. Răng trẻ em – Chỉnh hình
13	RH04011	LT Phẫu thuật hàm mặt	2	2	0	13/11/2023 – 07/01/2024	BM. Phục hình
14	RH04041	TH Phẫu thuật hàm mặt I	3	0	3		BM. Phục hình
15	Thực hành tự chọn *(chọn 1 môn)*					22/01/2024 – 17/03/2024	
15.3	RH04091	Nha khoa dự phòng – phát triển II	3	0	3		Khoa RHM
15.3	RH06051	Nha khoa phục hồi II	3	0	3		Khoa RHM
15.5	RH04051	Nha khoa bệnh lý và phẫu thuật II	3	0	3		Khoa RHM
16	Chuyên đề *(chọn 12 tín chỉ)*					18/03/2024 – 15/03/2025	
16.1		Chuyên đề 1: Laser trong nha khoa	4	2	2		
16.2		Chuyên đề 2: Lão nha	4	2	2		
16.3		Chuyên đề 3: Nha khoa kỹ thuật số	4	2	2		
17		LT Học phần cuối khóa	2	2	0	**16/03/2025 – 19/07/2025**	
18	RH00031	TH Học phần cuối khóa	7	0	7		Khoa RHM
19	RH00041	Luận văn	20	0	20	**16/03/2025 – 27/09/2025**	Khoa RHM

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO BÁC SỸ NỘI TRÚ
CHUYÊN NGÀNH TAI MŨI HỌNG (A) – ĐỢT 2
Khóa 2022-2025
Số học viên: *2*

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ			Thời gian	Đơn vị Phụ trách
			Tổng	LT	TH		
A. Học phần chung							
1	CB03011	Triết học	3	3	0	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Mác Lênin & TTHCM
2	YT00051	Tin học	3	2	1		BM. Tin học
3	CB01011	Ngoại ngữ chuyên ngành 1	4	2	2		BM. Ngoại ngữ
4		Ngoại ngữ chuyên ngành 2	4	4	0		BM. Ngoại ngữ
5	YT00011	Lý luận và Phương pháp giảng dạy y học	3	2	1		TT. GDYH
6	YT00031	Phương pháp NCKH	3	2	1		Khoa YTCC
B. Học phần cơ sở, hỗ trợ							
1		Giải phẫu	3	2	1	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Giải phẫu
2	YY01011	Giải phẫu bệnh	3	2	1		BM. Giải phẫu bệnh
3	YY18011	Y sinh học di truyền	3	2	1		BM. Sinh học di truyền
4	YY03011	Chẩn đoán hình ảnh	3	1	2		BM. Chẩn đoán hình ảnh
5	YY12011	Gây mê hồi sức	3	1	2		BM. Gây mê hồi sức
C. Học phần chuyên ngành							
1	YY23031	LT Bệnh học Tai	2	2	0	18/03/2024 – 12/05/2024	BM. Tai Mũi Họng
2	YY23171	TH Bệnh học Tai I	3	0	3		BM. Tai Mũi Họng
3	YY23121	LT Thính học cơ bản	2	2	0	09/01/2023 – 19/03/2023	BM. Tai Mũi Họng
4	YY23401	TH Thính học cơ bản I	3	0	3		BM. Tai Mũi Họng
5	YY23021	LT Bệnh học Mũi xoang	2	2	0	20/03/2023 – 14/05/2023	BM. Tai Mũi Họng
6	YY23161	TH Bệnh học Mũi xoang I	3	0	3		BM. Tai Mũi Họng
7	YY23041	LT Bệnh học Tai mũi họng nhi	2	2	0	15/05/2023 – 09/07/2023	BM. Tai Mũi Họng
8	YY23181	TH Bệnh học Tai mũi họng nhi I	3	0	3		BM. Tai Mũi Họng
9	YY23011	LT Bệnh học Họng-Thanh quản	2	2	0	10/07/2023 – 17/09/2023	BM. Tai Mũi Họng
10	YY23151	TH Bệnh học Họng-Thanh quản I	3	0	3		BM. Tai Mũi Họng
11	YY23131	LT Ung thư tai mũi họng	2	2	0		BM. Tai Mũi Họng

12	YY23431	TH Ung thư tai mũi họng I	3	0	3	18/09/2023 – 12/11/2023	BM. Tai Mũi Họng
13	YY23061	LT Chấn thương tai mũi họng	2	2	0	13/11/2023 – 07/01/2024	BM. Tai Mũi Họng
14	YY23291	TH Chấn thương tai mũi họng I	3	0	3		BM. Tai Mũi Họng
15	Thực hành tự chọn *(chọn 1 môn)*					22/01/2024 – 17/03/2024	
15.1	YY23231	Phẫu thuật nội soi Tai	3	0	3		BM. Tai Mũi Họng
15.2	YY23411	Thăm dò chức năng thính giác	3	0	3		BM. Tai Mũi Họng
15.3	YY23211	Phẫu thuật nội soi mũi xoang	3	0	3		BM. Tai Mũi Họng
15.3	YY23251	Phẫu thuật nội soi họng - thanh quản	3	0	3		BM. Tai Mũi Họng
15.5	YY23191	Chẩn đoán - Can thiệp khối u đầu mặt cổ	3	0	3		BM. Tai Mũi Họng
16	Chuyên đề *(chọn 12 tín chỉ)*					18/03/2024 – 15/03/2025	
16.1		Chuyên đề Mũi xoang	4	0	4		BM. Tai Mũi Họng
16.2		Chuyên đề Tai	4	0	4		BM. Tai Mũi Họng
16.3		Chuyên đề Họng - Thanh quản	4	0	4		
17		LT Học phần cuối khóa	2	2	0	**16/03/2025 – 19/07/2025**	
18	YY00031	TH Học phần cuối khóa	7	0	7		Khoa Y
19	YY00041	Luận văn	20	0	20	**16/03/2025 – 27/09/2025**	Khoa Y

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO BÁC SỸ NỘI TRÚ
CHUYÊN NGÀNH THẦN KINH (A) – ĐỢT 2
Khóa 2022-2025
Số học viên: *1*

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ			Thời gian	Đơn vị Phụ trách
			Tổng	LT	TH		
A. Học phần chung							
1	CB03011	Triết học	3	3	0	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Mác Lênin & TTHCM
2	YT00051	Tin học	3	2	1		BM. Tin học
3	CB01011	Ngoại ngữ chuyên ngành 1	4	2	2		BM. Ngoại ngữ
4		Ngoại ngữ chuyên ngành 2	4	4	0		BM. Ngoại ngữ
5	YT00011	Lý luận và Phương pháp giảng dạy y học	3	2	1		TT. GDYH
6	YT00031	Phương pháp NCKH	3	2	1		Khoa YTCC
B. Học phần cơ sở, hỗ trợ							
1		Sinh lý	3	2	1	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Sinh lý
2	YY01011	Sinh lý bệnh-Miễn dịch	3	2	1		BM. Sinh lý bệnh-Miễn dịch
3	CB05031	Miễn dịch dị ứng lâm sàng	3	2	1		BM. Sinh lý bệnh-Miễn dịch
4	YY04031	Cấp cứu nội khoa	3	1	2		BM. Nội
5	YY09021	Chẩn đoán hình ảnh	3	1	2		BM. Chẩn đoán hình ảnh
C. Học phần chuyên ngành							
1	YY19051	LT Tim mạch	2	2	0	18/03/2024 – 12/05/2024	BM. Nội
2	YY19041	TH Tim mạch	3	0	3		BM. Nội
3	YY27131	LT Thần kinh cơ bản	2	2	0	09/01/2023 – 19/03/2023	BM. Thần kinh
4	YY27411	TH Thần kinh cơ bản I	3	0	3		BM. Thần kinh
5	YY27071	LT Nhiễm trùng thần kinh	2	2	0	20/03/2023 – 14/05/2023	BM. Thần kinh
6	YY27301	TH Nhiễm trùng thần kinh	3	0	3		BM. Thần kinh
7	YY27041	LT Bệnh thần kinh trung ương	2	2	0	15/05/2023 – 09/07/2023	BM. Thần kinh
8	YY27221	TH Bệnh thần kinh trung ương I	3	0	3		BM. Thần kinh
9	YY27011	LT Bệnh mạch máu não	2	2	0	10/07/2023 – 17/09/2023	BM. Thần kinh
10	YY27151	TH Bệnh mạch máu não I	3	0	3		BM. Thần kinh
11	YY27051	LT Bệnh thần kinh ngoại biên, bệnh cơ và synap thần kinh cơ	2	2	0	18/09/2023 – 12/11/2023	BM. Thần kinh

12	YY27231	TH Bệnh thần kinh ngoại biên, bệnh cơ và synap thần kinh cơ I	3	0	3		BM. Thần kinh
13	YY27111	LT Rối loạn vận động	2	2	0	13/11/2023 – 07/01/2024	BM. Thần kinh
14	YY27381	TH Rối loạn vận động	3	0	3		BM. Thần kinh
15	Thực hành tự chọn *(chọn 1 môn)*					22/01/2024 – 17/03/2024	
15.3	YY27241	TH Tâm thần cơ bản	3	0	3		
15.3	YY27391	TH Sa sút trí tuệ	3	0	3		BM. Nội
16	Chuyên đề *(chọn 12 tín chỉ)*					18/03/2024 – 15/03/2025	
16.1		Nội Khớp	5	2	3		BM. Thần kinh
16.2		Cận lâm sàng trong thần kinh	3	0	3		
16.3		Thần kinh cơ	4	0	4		BM. Thần kinh
17		LT Học phần cuối khóa	2	2	0	**16/03/2025 – 19/07/2025**	
18	YY00031	TH Học phần cuối khóa	7	0	7		Khoa Y
19	YY00041	Luận văn	20	0	20	**16/03/2025 – 27/09/2025**	Khoa Y

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CHUYÊN KHOA CẤP II
CHUYÊN NGÀNH CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH (A) – ĐỢT 2
Khóa 2022-2024
Số học viên: 1

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ			Thời gian	Đơn vị Phụ trách
			Tổng	LT	TH		
A. Học phần chung							
1	YT00062	Tin học nâng cao	3	1	2	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Dịch tễ học
2	YT00022	Phương pháp nghiên cứu khoa học sức khỏe	3	2	1		BM. Dịch tễ học
3	YT00042	Phương pháp giảng dạy y học	4	2	1		TT.GDYH
B. Học phần cơ sở, hỗ trợ							
1	YY05052	Sinh học phân tử ứng dụng y học	3	2	1	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Sinh lý bệnh-Miễn dịch
2	YY11122	Ngoại tổng quát	3	1	2		BM. Ngoại
3		Phẫu thuật nội soi	3	1	2		BM. Ngoại
C. Học phần chuyên ngành							
1	YY13072	LT Điều trị các gãy xương vùng khớp	2	2	0	18/03/2024 – 19/05/2024	BM. CTCH
2	YY13082	TH Điều trị các gãy xương vùng khớp	3	0	3		BM. CTCH
3	YY13092	LT Điều trị gãy thân xương dài	2	2	0	30/01/2023 - 02/04/2023	BM. CTCH
4	YY13102	TH Điều trị gãy thân xương dài	3	0	3		BM. CTCH
5	YY13112	LT Chẩn đoán và điều trị bệnh lý cơ quan vận động	2	2	0	03/04/2023 – 04/06/2023	BM. CTCH
6	YY13122	TH Chẩn đoán và điều trị bệnh lý cơ quan vận động	3	0	3		BM. CTCH
7	YY13132	LT Phẫu thuật tạo hình và vi phẫu	2	2	0	05/06/2024 – 20/08/2024	BM. CTCH
8	YY13142	TH Phẫu thuật tạo hình và vi phẫu	3	0	3		BM. CTCH
9	YY13152	LT Phẫu thuật chỉnh hình nhi	2	2	0	21/08/2023 – 22/10/2023	BM. CTCH
10	YY13162	TH Phẫu thuật chỉnh hình nhi	3	0	3		BM. CTCH
11	YY13172	LT Chấn thương và bệnh lý cột sống	2	2	0	23/10/2023 – 24/12/2023	BM. CTCH
12	YY13182	TH Chấn thương và bệnh lý cột sống	3	0	3		BM. CTCH
13	Thực hành tự chọn *(chọn 1 môn)*					22/01/2024 – 17/03/2024	
13.1	YY13192	TH Phẫu thuật nội soi khớp	5	0	5		BM. CTCH

13.2	YY13202	TH Phẫu thuật thay khớp	5	0	5		BM. CTCH
14	YY00062	LT Học phần cuối khóa	3	3	0	**18/03/2024 – 21/07/2024**	Khoa Y
15	YY00072	TH Học phần cuối khóa	7	0	7		Khoa Y
16	YY00022	Luận văn, Đề án	7	0	7	**18/03/2024 – 29/09/2024**	Khoa Y

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CHUYÊN KHOA CẤP II
CHUYÊN NGÀNH GIẢI PHẪU BỆNH VÀ PHÁP Y (A) – ĐỢT 2
Khóa 2022-2024
Số học viên: *2*

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ			Thời gian	Đơn vị Phụ trách
			Tổng	LT	TH		
A. Học phần chung							
1	YT00062	Tin học nâng cao	3	1	2	26/12/2022 – 01/10/2023	
2	YT00022	Phương pháp nghiên cứu khoa học sức khỏe	3	2	1		
3	YT00042	Phương pháp giảng dạy y học	3	2	1		TT.GDYH
B. Học phần cơ sở, hỗ trợ							
1	YY05052	Sinh học phân tử ứng dụng y học	3	2	1	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Sinh lý
2	YY16142	Chẩn đoán hình ảnh	3	1	2		BM. CĐHA
3		Y sinh học di truyền	3	1	2		BM. Sinh di truyền
C. Học phần chuyên ngành							
1		LT Bệnh học vùng đầu - cổ - tuyến giáp	2	2	0	18/03/2024 – 19/05/2024	
2		TH Bệnh học vùng đầu - cổ - tuyến giáp	3	0	3		
3		LT Bệnh học đường hô hấp dưới và tuyến ức	2	2	0	30/01/2023 - 02/04/2023	
4		TH Bệnh học đường hô hấp dưới và tuyến ức	3	0	3		
5		LT Bệnh học hệ tiêu hóa	2	2	0	03/04/2023 – 04/06/2023	
6		TH Bệnh học hệ tiêu hóa	3	0	3		
7		LT Bệnh học sinh dục nữ - tuyến vú	2	2	0	05/06/2024 – 20/08/2024	
8		TH Bệnh học sinh dục nữ - tuyến vú	3	0	3		
9		LT Bệnh học hạch lympho	2	2	0	21/08/2023 – 22/10/2023	
10		TH Bệnh học hạch lympho	3	0	3		
11		LT Bệnh học hệ tiết niệu – sinh dục nam	2	2	0	23/10/2023 – 24/12/2023	
12		TH Bệnh học hệ tiết niệu – sinh dục nam	3	0	3		
13		LT Tế bào bệnh học	2	2	0		
14		TH Tế bào bệnh học	3	0	3		

15	Thực hành tự chọn (chọn 1 môn)					22/01/2024 – 17/03/2024	
15.1		Ung thư học	5	2	3		
15.2		Bệnh học u xương – mô mềm	5	2	3		
15.3		Bệnh học u hệ thần kinh trung ương	5	2	3		
16	YY00062	LT Học phần cuối khóa	3	3	0	**18/03/2024 – 21/07/2024**	Khoa Y
17	YY00072	TH Học phần cuối khóa	7	0	7		Khoa Y
18	YY00022	Luận văn	7	0	7	**18/03/2024 – 29/09/2024**	Khoa Y

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CHUYÊN KHOA CẤP II
CHUYÊN NGÀNH NGOẠI KHOA (A) – ĐỢT 2
Khóa 2022-2024
Số học viên: *1*

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ			Thời gian	Đơn vị Phụ trách
			Tổng	LT	TH		
A. Học phần chung							
1	YT00062	Tin học nâng cao	3	1	2	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Dịch tễ học
2	YT00022	Phương pháp nghiên cứu khoa học sức khỏe	3	2	1		BM. Dịch tễ học
3	YT00042	Phương pháp giảng dạy y học	4	2	1		TT.GDYH
B. Học phần cơ sở, hỗ trợ							
1	YY05052	Sinh học phân tử ứng dụng y học	3	2	1	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Sinh lý bệnh-Miễn dịch
2	YY16142	Sản phụ khoa	3	1	2		BM. Sản
3		Phẫu thuật nội soi	3	1	2		BM. Ngoại
C. Học phần chuyên ngành							
1	YY11092	LT Ngoại tiêu hóa NC	2	2	0	18/03/2024 – 19/05/2024	BM. Ngoại
2	YY11322	TH Ngoại tiêu hóa NC	3	0	3		BM. Ngoại
3	YY11022	LT Gan mật tụy NC	2	2	0	30/01/2023 - 02/04/2023	BM. Ngoại
4	YY11162	TH Gan mật tụy NC	3	0	3		BM. Ngoại
5	YY11072	LT Ngoại thần kinh-Lồng ngực-Mạch máu NC	2	2	0	03/04/2023 – 04/06/2023	BM. Ngoại (PM. Ngoại tiết niệu)
6	YY11302	TH Ngoại thần kinh-Lồng ngực-Mạch máu NC	3	0	3		BM. Ngoại (PM. Ngoại tiết niệu)
7	YY11112	LT Ngoại niệu NC	2	2	0	05/06/2024 – 20/08/2024	BM. CTCH
8	YY11352	TH Ngoại niệu NC	3	0	3		BM. CTCH
9	YY13022	LT Chấn thương chỉnh hình NC	2	2	0	21/08/2023 – 22/10/2023	BM. Ngoại
10	YY13042	TH Chấn thương chỉnh hình NC I	3	0	3		BM. Ngoại
11	YY11052	LT Ngoại nhi NC	2	2	0	23/10/2023 – 24/12/2023	BM. Ngoại
12	YY11242	TH Ngoại nhi NC I	3	0	3		BM. Ngoại
13	Thực hành tự chọn *(chọn 1 môn)*					22/01/2024 – 17/03/2024	
13.1	YY11332	TH PT Ống tiêu hóa chuyên sâu	5	0	5		BM. Ngoại

13.2	YY11172	TH PT Gan mật tụy lách chuyên sâu	5	0	5		BM. Ngoại
13.3	YY11262	TH PT Cấp cứu Ngoại Niệu	5	0	5		BM. Ngoại
13.3	YY11382	TH PT U não và bệnh lý cột sống	5	0	5		BM. Ngoại
13.5	YY13052	TH PT Bất thường bẩm sinh nhi khoa	5	0	5		BM. Ngoại
16	YY00062	LT Học phần cuối khóa	3	3	0	**18/03/2024 – 21/07/2024**	Khoa Y
17	YY00072	TH Học phần cuối khóa	7	0	7		Khoa Y
18	YY00022	Luận văn	7	0	7	**18/03/2024 – 29/09/2024**	Khoa Y

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CHUYÊN KHOA CẤP II
CHUYÊN NGÀNH NỘI KHOA (A) – ĐỢT 2
Khóa 2022-2024
Số học viên: *1*

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ			Thời gian	Đơn vị Phụ trách
			Tổng	LT	TH		
A. Học phần chung							
1	YT00062	Tin học nâng cao	3	1	2	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Dịch tễ học
2	YT00022	Phương pháp nghiên cứu khoa học sức khỏe	3	2	1		BM. Dịch tễ học
3	YT00042	Phương pháp giảng dạy y học	4	2	1		TT.GDYH
B. Học phần cơ sở, hỗ trợ							
1	YY05052	Sinh học phân tử ứng dụng y học	3	2	1	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Sinh lý bệnh-Miễn dịch
2	YY04072	Thăm dò chức năng	3	1	2		BM. Sinh lý
3		Kinh tế y tế và bảo hiểm y tế	3	1	2		BM. Dịch tễ học
C. Học phần chuyên ngành							
1		LT Tiêu hoá nâng cao	2	2	0	18/03/2024 – 12/05/2024	BM. Nội
2	YY09412	TH Tiêu hoá I nâng cao	3	0	3		BM. Nội
3	YY09152	LT Tim mạch nâng cao	2	2	0	30/01/2023 - 02/04/2023	BM. Nội
4	YY09462	TH Tim mạch I nâng cao	3	0	3		BM. Nội
5	YY09052	LT Hô hấp-thận nâng cao	2	2	0	03/04/2023 – 04/06/2023	BM. Nội
6	YY09202	TH Hô hấp-thận I nâng cao	3	0	3		BM. Nội
7	YY09102	LT Nội tiết-khớp nâng cao	2	2	0	05/06/2024 – 20/08/2024	BM. Nội
8	YY09312	TH Nội tiết-khớp I nâng cao	3	0	3		BM. Nội
9	YY09072	LT Hồi sức cấp cứu nâng cao	2	2	0	21/08/2023 – 22/10/2023	BM. Nội
10	YY09242	TH Hồi sức cấp cứu I nâng cao	3	0	3		BM. Nội
11	YY09122	LT Thần kinh-huyết học nâng cao	2	2	0	23/10/2023 – 24/12/2023	BM. Thần kinh BM. Huyết học
12	YY09382	TH Thần kinh-huyết học I nâng cao	3	0	3		BM. Thần kinh BM. Huyết học
13	Thực hành tự chọn *(chọn 1 môn)*					22/01/2024 – 17/03/2024	
13.1	YY09442	TH Tiêu hoá II	5	0	5		

13.2	YY09492	TH Tim mạch II	5	0	5		
13.3	YY09212	TH Hô hấp II	5	0	5		
13.3	YY09342	TH Nội tiết II	5	0	5		
13.5	YY09272	TH Hồi sức cấp cứu II	5	0	5		
16	YY00062	LT Học phần cuối khóa	3	3	0	**18/03/2024 – 21/07/2024**	Khoa Y
17	YY00072	TH Học phần cuối khóa	7	0	7		Khoa Y
18	YY00022	Luận văn	7	0	7	**18/03/2024 – 29/09/2024**	Khoa Y

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CHUYÊN KHOA CẤP II
CHUYÊN NGÀNH THẦN KINH (A) – ĐỢT 2
Khóa 2022-2024
Số học viên: *1*

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ			Thời gian	Đơn vị Phụ trách
			Tổng	LT	TH		
A. Học phần chung							
1	YT00062	Tin học nâng cao	3	1	2	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Dịch tễ học
2	YT00022	Phương pháp nghiên cứu khoa học sức khỏe	3	2	1		BM. Dịch tễ học
3	YT00042	Phương pháp giảng dạy y học	4	2	1		TT.GDYH
B. Học phần cơ sở, hỗ trợ							
1	YY05052	Sinh học phân tử ứng dụng y học	3	2	1	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Sinh lý bệnh-Miễn dịch
2	YY18022	Thăm dò chức năng	3	1	2		BM. Sinh lý
3		Kinh tế y tế và bảo hiểm y tế	3	1	2		BM. Dịch tễ họcBM. Thần kinh
C. Học phần chuyên ngành							
1	YY27022	LT Chẩn đoán và điều trị các tổn thương hệ thống truyền, tiếp nhận âm	2	2	0	18/03/2024 – 19/05/2024	BM. Thần kinh
2	YY27162	TH Chẩn đoán và điều trị các tổn thương hệ thống truyền, tiếp nhận âm	3	0	3		BM. Thần kinh
3	YY27092	LT Thăm dò chức năng TMH	2	2	0	30/01/2023 - 02/04/2023	BM. Thần kinh
4	YY27352	TH Thăm dò chức năng TMH	3	0	3		BM. Thần kinh
5	YY27122	LT Các phương pháp phẫu thuật Họng-thanh quản	2	2	0	03/04/2023 – 04/06/2023	BM. Thần kinh
6	YY27392	TH Các phương pháp phẫu thuật Họng-thanh quản	3	0	3		BM. Thần kinh
7	YY27062	LT Điều trị các khối u lành tính TMH	2	2	0	05/06/2024 – 20/08/2024	BM. Thần kinh
8	YY27282	TH Điều trị các khối u lành tính TMH	3	0	3		BM. Thần kinh
9	YY27082	LT Ung thư tai mũi họng nâng cao	2	2	0	21/08/2023 – 22/10/2023	BM. Thần kinh
10	YY27332	TH Ung thư tai mũi họng nâng cao	3	0	3		BM. Thần kinh
11	YY27032	LT Chấn thương TMH nâng cao	2	2	0	23/10/2023 – 24/12/2023	BM. Thần kinh
12	YY27202	TH Chấn thương TMH nâng cao	3	0	3		

13	Thực hành tự chọn *(chọn 1 môn)*					22/01/2024 – 17/03/2024	
13.1	YY27192	Phẫu thuật nội soi nâng cao	5	0	5		
13.2	YY27362	Thăm dò chức năng TMH nâng cao	5	0	5		
13.3	YY27402	Các phương pháp phẫu thuật Họng-thanh quản nâng cao	5	0	5		
13.3	YY27292	Phẫu thuật các khối u TMH	5	0	5		
16	YY00062	LT Học phần cuối khóa	3	3	0	**18/03/2024 – 21/07/2024**	Khoa Y
17	YY00072	TH Học phần cuối khóa	7	0	7		Khoa Y
18	YY00022	Luận văn	7	0	7	**18/03/2024 – 29/09/2024**	Khoa Y

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CHUYÊN KHOA CẤP II
CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ Y TẾ (A) – ĐỢT 2
Khóa 2022-2024
Số học viên: *2*

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ			Thời gian	Đơn vị Phụ trách
			Tổng	LT	TH		
A. Học phần chung							
1	YT00062	Tin học nâng cao	3	1	2	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Dịch tễ học
2	YT00022	Phương pháp nghiên cứu khoa học sức khỏe	3	2	1		BM. Dịch tễ học
3	YT00042	Phương pháp giảng dạy y học	4	2	1		TT.GDYH
B. Học phần cơ sở, hỗ trợ							
1	YT01062	Kinh tế y tế và bảo hiểm y tế	3	2	1	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Dịch tễ học
2	YT01032	Dịch tễ học	3	1	2		BM. Dịch tễ học
3		Xác suất thống kê y học NC	3	1	2		BM. Thống kê - Dân số học
C. Học phần chuyên ngành							
1	YT00112	LT Quản lý sức khỏe cộng đồng	2	2	0	18/03/2024 – 19/05/2024	BM. Sức khỏe môi trường
2	YT00242	TH Quản lý sức khỏe cộng đồng	3	0	3		Khoa Y tế công cộng
3	YT00092	LT Quản lý và đánh giá dự án y tế	2	2	0	30/01/2023 - 02/04/2023	Khoa Y tế công cộng
4	YT00222	TH Quản lý và đánh giá dự án y tế	3	0	3		Khoa Y tế công cộng
5	YT00132	LT Quản lý chính sách y tế	2	2	0	03/04/2023 – 04/06/2023	Khoa Y tế công cộng
6	YT00262	TH Quản lý chính sách y tế	3	0	3		Khoa Y tế công cộng
7	YT00102	LT Quản lý các nguồn lực y tế	2	2	0	05/06/2024 – 20/08/2024	Khoa Y tế công cộng
8	YT00232	TH Quản lý các nguồn lực y tế	3	0	3		Khoa Y tế công cộng
9	YT00082	LT Quản lý chất lượng bệnh viện	2	2	0	21/08/2023 – 22/10/2023	Khoa Y tế công cộng
10	YT00212	TH Quản lý chất lượng bệnh viện	3	0	3		Khoa Y tế công cộng
11	YT00122	LT Quản lý sức khỏe người cao tuổi	2	2	0	23/10/2023 – 24/12/2023	Khoa Y tế công cộng
12	YT00252	TH Quản lý sức khỏe người cao tuổi	3	0	3		
13	Thực hành tự chọn *(chọn 1 môn)*					22/01/2024 – 17/03/2024	
13.1	YT00072	Y học chứng cứ	5	0	5		
13.2	YT00192	Quản lý thảm họa y học	5	0	5		
13.3	YT00202	Quản lý sức khỏe bà mẹ và trẻ em	5	0	5		

16		LT Học phần cuối khóa	3	3	0	**18/03/2024 – 21/07/2024**	Khoa YTCC
17		TH Học phần cuối khóa	7	0	7		Khoa YTCC
18	YT00162	Luận văn	7	0	7	**18/03/2024 – 29/09/2024**	Khoa YTCC

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CHUYÊN KHOA CẤP II
CHUYÊN NGÀNH RĂNG HÀM MẶT (A) – ĐỢT 2
Khóa 2022-2024
Số học viên: *14*

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ			Thời gian	Đơn vị Phụ trách
			Tổng	LT	TH		
A. Học phần chung							
1	YT00062	Tin học nâng cao	3	1	2	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Dịch tễ học
2	YT00022	Phương pháp nghiên cứu khoa học sức khỏe	3	2	1		BM. Dịch tễ học
3	YT00042	Phương pháp giảng dạy y học	4	2	1		TT.GDYH
B. Học phần cơ sở, hỗ trợ							
1	YY05052	Sinh học phân tử ứng dụng y học	3	2	1	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Sinh lý bệnh-Miễn dịch
2	RH02012	Nha khoa cơ sở	3	1	2		LBM. Nha cơ sở - Nha công cộng
3		Phẫu thuật nội soi	3	1	2		LBM. Nhổ răng - PTHMBM. Ngoại
C. Học phần chuyên ngành							
1	RH03012	LT Bệnh học hàm mặt NC	2	2	0	18/03/2024 – 19/05/2024	LBM. Bệnh học miệng - Nha chu
2	RH03042	TH Bệnh học hàm mặt NC I	3	0	3		LBM. Bệnh học miệng - Nha chu
3	RH01022	LT Nha chu-Cấy ghép NC	2	2	0	30/01/2023 - 02/04/2023	LBM. Chữa răng - Nội nha - Tia X
4	RH01062	TH Nha chu-Cấy ghép NC I	3	0	3		LBM. Chữa răng - Nội nha - Tia X
5	RH05022	LT Chữa răng-Nội nha NC	2	2	0	03/04/2023 – 04/06/2023	BM. Phục hình
6	RH05042	TH Chữa răng-Nội nha NC I	3	0	3		BM. Phục hình
7	RH04032	LT Phục hình răng NC	2	2	0	05/06/2024 – 20/08/2024	LBM. Răng trẻ em – Chỉnh hình
8	RH04082	TH Phục hình răng NC I	3	0	3		LBM. Răng trẻ em – Chỉnh hình
9	RH06022	LT Răng trẻ em-Chỉnh hình răng mặt NC	2	2	0	21/08/2023 – 22/10/2023	LBM. Nhổ răng - PTHM
10	RH06042	TH Răng trẻ em-Chỉnh hình răng mặt NC I	3	0	3		LBM. Nhổ răng - PTHM

11	RH03032	LT Phẫu thuật miệng - hàm mặt nâng cao	2	2	0	23/10/2023 – 24/12/2023	LBM. Bệnh học miệng - Nha chu
12	RH03082	TH Phẫu thuật miệng - hàm mặt nâng cao	3	0	3		
13	Thực hành tự chọn *(chọn 1 môn)*					22/01/2024 – 17/03/2024	
13.1	RH01052	Nha khoa dự phòng - phát triển nâng cao	5	0	5		
13.2	RH01072	Nha khoa phục hồi nâng cao	5	0	5		
13.3	RH05072	Nha khoa bệnh lý và phẫu thuật nâng cao	5	0	5		
16	RH00062	LT Học phần cuối khóa	3	3	0	**18/03/2024 – 21/07/2024**	Khoa Răng Hàm Mặt
17	RH00072	TH Học phần cuối khóa	7	0	7		Khoa Răng Hàm Mặt
18	RH00022	Luận văn	7	0	7	**18/03/2024 – 29/09/2024**	Khoa Răng Hàm Mặt

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CHUYÊN KHOA CẤP II
CHUYÊN NGÀNH SẢN PHỤ KHOA (A) – ĐỢT 2
Khóa 2022-2024
Số học viên: *1*

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ			Thời gian	Đơn vị Phụ trách
			Tổng	LT	TH		
A. Học phần chung							
1	YT00062	Tin học nâng cao	3	1	2	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Dịch tễ học
2	YT00022	Phương pháp nghiên cứu khoa học sức khỏe	3	2	1		BM. Dịch tễ học
3	YT00042	Phương pháp giảng dạy y học	4	2	1		TT.GDYH
B. Học phần cơ sở, hỗ trợ							
1	YY05052	Sinh học phân tử ứng dụng y học	3	2	1	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Sinh lý bệnh-Miễn dịch
2	YY11122	Ngoại tổng quát	3	1	2		BM. Ngoại
3		Phẫu thuật nội soi	3	1	2		BM. Ngoại
C. Học phần chuyên ngành							
1	YY16072	LT Sản khó và cấp cứu sản khoa	2	2	0	18/03/2024 – 19/05/2024	BM. Sản
2	YY16292	TH Sản khó và cấp cứu sản khoa I	3	0	3		BM. Sản
3	YY16102	LT Thai kỳ nguy cơ cao	2	2	0	30/01/2023 - 02/04/2023	BM. Sản
4	YY16352	TH Thai kỳ nguy cơ cao I	3	0	3		BM. Sản
5	YY16022	LT u lành tính cơ quan sinh dục	2	2	0	03/04/2023 – 04/06/2023	BM. Sản
6	YY16182	TH u lành tính cơ quan sinh dục	3	0	3		BM. Sản
7	YY16122	LT Ung thư phụ khoa	2	2	0	05/06/2024 – 20/08/2024	BM. Sản
8	YY16382	TH Ung thư phụ khoa I	3	0	3		BM. Sản
9	YY16132	LT Nội tiết - Hỗ trợ sinh sản	2	2	0	21/08/2023 – 22/10/2023	BM. Sản
10	YY16402	TH Nội tiết - Hỗ trợ sinh sản	3	0	3		BM. Sản
11	YY16112	LT Thăm dò sản phụ khoa	2	2	0	23/10/2023 – 24/12/2023	BM. Sản
12	YY16372	TH Thăm dò sản phụ khoa I	3	0	3		
13	Thực hành tự chọn *(chọn 1 môn)*					22/01/2024 – 17/03/2024	
13.1	YY16302	Chẩn đoán và can thiệp trong tiền sản	5	0	5		

13.2	YY16362	Sản bệnh nâng cao	5	0	5		
16	YY00062	LT Học phần cuối khóa	3	3	0	**18/03/2024 – 21/07/2024**	Khoa Y
17	YY00072	TH Học phần cuối khóa	7	0	7		Khoa Y
18	YY00022	Luận văn	7	0	7	**18/03/2024 – 29/09/2024**	Khoa Y

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CHUYÊN KHOA CẤP II
CHUYÊN NGÀNH TỔ CHỨC QUẢN LÝ DƯỢC (A) – ĐỢT 2
Khóa 2022-2024
Số học viên: *3*

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ			Thời gian	Đơn vị Phụ trách
			Tổng	LT	TH		
A. Học phần chung							
1	YT00062	Tin học nâng cao	3	1	2	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Dịch tễ học
2	YT00022	Phương pháp nghiên cứu khoa học sức khỏe	3	2	1		BM. Dịch tễ học
3	YT00042	Phương pháp giảng dạy y học	4	2	1		TT.GDYH
B. Học phần cơ sở, hỗ trợ							
1	YT01062	Kinh tế y tế và bảo hiểm y tế	3	2	1	26/12/2022 – 01/10/2023	BM. Dịch tễ học
2	DK03012	Quản lý sử dụng thuốc	3	1	2		LBM. Dược lý - DLS
3		Quản lý nghiệp vụ dược	3	1	2		BM. Quản lý dược
C. Học phần chuyên ngành							
1	DK05132	LT Pháp chế dược chuyên ngành	2	2	0	18/03/2024 – 19/05/2024	BM. Quản lý dược
2	DK05422	TH Pháp chế dược chuyên ngành	3	0	3		BM. Quản lý dược
3	DK05172	LT Đánh giá công nghệ y tế	2	2	0	30/01/2023 - 02/04/2023	BM. Quản lý dược
4	DK05482	TH Đánh giá công nghệ y tế	3	0	3		BM. Quản lý dược
5	DK05062	LT Kinh tế doanh nghiệp dược	2	2	0	03/04/2023 – 04/06/2023	BM. Quản lý dược
6	DK05322	TH Kinh tế doanh nghiệp dược	3	0	3		BM. Quản lý dược
7	DK05092	LT Marketing dược	2	2	0	05/06/2024 – 20/08/2024	BM. Quản lý dược
8	DK05372	TH Marketing dược	3	0	3		BM. Quản lý dược
9	DK05152	LT Quản lý mỹ phẩm và thực phẩm chức năng	2	2	0	21/08/2023 – 22/10/2023	BM. Quản lý dược
10	DK05442	TH Quản lý mỹ phẩm và thực phẩm chức năng	3	0	3		BM. Quản lý dược
11	DK05182	LT Dược cộng đồng nâng cao	2	2	0	23/10/2023 – 24/12/2023	BM. Quản lý dược
12	DK05492	TH Dược cộng đồng nâng cao	3	0	3		BM. Quản lý dược
13	Thực hành tự chọn *(chọn 1 môn)*					22/01/2024 – 17/03/2024	
13.1	DK05472	Mô hình hóa chi phí-hiệu quả trong y tế	5	0	5		
13.2	DK05522	TH Quản lý trang thiết bị dược	5	0	5		

13.3	DK05452	Kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh	5	0	5		
13.3	DK05262	Phân tích giá sử dụng thuốc trong bệnh viện	5	0	5		
16	DK00032	LT Học phần cuối khóa	3	3	0	**18/03/2024 – 21/07/2024**	Khoa Dược
17	DK00072	TH Học phần cuối khóa	7	0	7		Khoa Dược
18	DK00022	Luận văn	7	0	7	**18/03/2024 – 29/09/2024**	Khoa Dược

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

1. Các lớp Chuyên khoa cấp I, Cao học, Bác sỹ nội trú

1.1. Nội dung

- Học và kiểm tra kết thúc các môn chung, môn cơ sở và hỗ trợ, chuyên ngành, chuyên đề.
- Thi kết thúc khóa học đối với Chuyên khoa cấp 1 và Bác sỹ nội trú.
- Thực hiện và bảo vệ Luận văn/Đề án đối với Cao học và Bác sỹ nội trú.

1.2. Thời gian

- Từ 26/12/2022 đến 01/10/2023: học các môn chung, môn cơ sở, môn hỗ trợ.
- Thực hiện viết đề cương luận văn, thông qua đề cương luận văn Cao học, Bác sỹ nội trú từ tháng 01/2023 đến tháng 03/2023.
- Từ 09/01/2023: học các môn chuyên ngành (học ghép chung với các lớp Đợt 1 từ chuyên ngành 2; chuyên ngành 1 sẽ học bổ sung sau). Đối với các chuyên ngành có đông học viên hoặc có nhiều lớp (Nội, CĐHA, Điều dưỡng,...) có thể linh hoạt ghép khung thời gian 2-3 môn học LT chung và phân nhóm TH xoay vòng.
- Từ 10/07/2023: Học viên Cao học định hướng nghiên cứu viết chuyên đề, hoàn chỉnh và chuẩn bị bảo vệ luận văn (Dự kiến 02-09/09/2024).
- Từ 22/01/2024: Học viên Cao học định hướng ứng dụng hoàn chỉnh và chuẩn bị bảo vệ Đề án (Dự kiến 02-09/09/2024).
- Từ 18/03/2024: Học viên Chuyên khoa cấp I: ôn tập chuẩn bị thi học phần cuối khóa (Dự kiến 24/06-21/07/2024).
- Học viên Bác sỹ nội trú: học chuyên đề; Từ 16/03/2025 ôn tập chuẩn bị thi học phần cuối khóa (Dự kiến 22/06-19/07/2025), hoàn chỉnh và chuẩn bị bảo vệ luận văn (Dự kiến 31/08-27/09/2025).

2. Các lớp Chuyên khoa cấp II

2.1. Nội dung

- Học và kiểm tra kết thúc các môn chung, môn cơ sở và hỗ trợ, chuyên ngành.
- Thi kết thúc khóa học.
- Thực hiện và bảo vệ luận văn.

2.2. Thời gian

- Từ 26/12/2022 đến 01/10/2023: học các môn chung, môn cơ sở, môn hỗ trợ.
- Thực hiện viết đề cương luận văn, thông qua đề cương luận văn từ tháng 01/2023 đến tháng 03/2023.
- Từ 30/01/2022: học các môn chuyên ngành (học ghép chung với các lớp Đợt 1 từ chuyên ngành 2; chuyên ngành 1 sẽ học bổ sung sau).
- Từ 18/03/2024: ôn tập chuẩn bị thi học phần cuối khóa (Dự kiến 24/06-21/07/2024). Hoàn chỉnh và chuẩn bị bảo vệ luận văn (Dự kiến 02-09/09/2024).

Lưu ý:

+ Học viên CKI học ghép với học viên lớp BSNT và CH tương ứng (lý thuyết và thực hành).

+ Thi thực hành vào cuối mỗi đợt thực tập theo sắp xếp của Bộ môn. Thi lý thuyết từng đợt theo của Phòng Đào tạo Sau đại học sắp xếp sau ngày kết thúc mỗi CN 2-3 tuần

+ Học viên phải hoàn tất thủ tục theo qui định về điều kiện học phần cuối khóa để xét duyệt tư cách dự thi học phần cuối khóa; học viên thực hiện luận phải viết bài đăng báo, và phải hoàn tất thủ tục theo qui định để đủ điều kiện bảo vệ luận văn.

+ Kiểm tra số liệu và thông qua luận văn ở Khoa/Bộ môn trước ngày bảo vệ cấp Trường 1 tháng.

Cần Thơ, ngày.....tháng 12 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Trung Kiên